



Báo cáo Nghiên cứu

CƠ CHẾ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Kinh nghiệm quốc tế - Đề xuất giải pháp cho Việt Nam

Báo cáo Nghiên cứu
CƠ CHẾ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO
Kinh nghiệm quốc tế - Đề xuất giải pháp cho Việt Nam

(Phục vụ việc hướng dẫn thi hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2016
về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo)

Hà Nội, tháng 11/2017

Lời mở đầu

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quốc hội thông qua tháng 6/2017 (sau đây gọi tắt là Luật SME), chính thức đặt nền móng pháp lý cho hệ thống pháp luật về hỗ trợ nhóm doanh nghiệp chiếm vị trí đặc biệt trong nền kinh tế Việt Nam này.

Tuy nhiên, Luật SME mới chỉ định ra các khung khổ pháp lý cho các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, với những nguyên tắc cơ bản chung mang tính định hướng cho các hoạt động này. Các Nghị định và Thông tư hướng dẫn Luật này được chờ đợi sẽ quy định các điều kiện, quy trình, cơ chế chi tiết để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Do đó, để các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong Luật SME thực sự có hiệu quả trên thực tế, việc thiết kế các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của các Bộ hướng dẫn Luật này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Theo dự kiến, để bảo đảm thời hạn có hiệu lực của Luật SME (ngày 1/1/2018), các Nghị định hướng dẫn Luật này sẽ phải được ban hành trước thời điểm này để có thể có hiệu lực cùng thời điểm với Luật SME. Các Thông tư hướng dẫn các Nghị định, nếu có, sẽ được ban hành càng sớm càng tốt. Hiện tại, các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Ngân hàng Nhà nước đang được Chính phủ giao chủ trì soạn thảo 04 Nghị định hướng dẫn Luật SMEs.

Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup) là một trong 03 nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa đặc thù trong Luật SME (bên cạnh nhóm doanh nghiệp chuyên đổi từ hộ kinh doanh và nhóm doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị). Với vai trò là các doanh nghiệp có thể tạo ra động lực cho việc xây dựng và phát triển nền kinh tế trong kỷ nguyên kinh tế số và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, startup xứng đáng là nhóm nhận được sự quan tâm và các biện pháp hỗ trợ phát triển từ phía Nhà nước cũng như xã hội. Cũng vì vai trò rất có ý nghĩa này của startup mà các biện pháp hỗ trợ nhóm này được kỳ vọng phải được thiết kế theo hướng khả thi nhất, đáp ứng tốt nhất và hiệu quả nhất các nhu cầu của startup, từ đó thúc đẩy việc hình thành và phát triển một thể hệ startup Việt Nam mới, góp phần quan trọng vào sự thay đổi diện mạo nền kinh tế trong tương lai gần.

Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu đánh giá hiện trạng và dự kiến chính sách đối với startup Việt, lựa chọn và phân tích kinh nghiệm hỗ trợ startup của các Chính phủ nước ngoài, từ đó đề xuất mô hình, cơ chế hỗ trợ từ góc độ Nhà nước cho các startup, trước hết là cho các Nghị định hướng dẫn Luật SME về startup và sau đó là các văn bản pháp luật, chính sách liên quan (các Thông tư, Nghị quyết, Quyết định, Đề án... của các cấp có thẩm quyền) liên quan tới nhóm doanh nghiệp đặc biệt này.

Với mục tiêu này, nghiên cứu chỉ tập trung vào khía cạnh biện pháp hỗ trợ từ góc độ Nhà nước đối với các startup (thông qua các quy định pháp luật tại các Nghị định, văn bản pháp luật khác đang hoặc sẽ soạn thảo). Nghiên cứu không bao gồm các phân tích hay giải pháp để hỗ trợ hay phát triển startup từ các tổ chức, cá nhân khác, cũng không bao gồm các giải pháp khuyến nghị đối với chính các startup. Nghiên cứu cũng không

giới hạn ở các biện pháp mà Luật SME đặt ra mà có xem xét cả các công cụ, biện pháp hỗ trợ khác hữu ích khác mà Nhà nước có thể cân nhắc thực hiện.

Nghiên cứu được thực hiện bởi Nhóm Nghiên cứu thuộc Ban Pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam với sự hỗ trợ của Viện FNF – Đức, hoàn thành tháng 11/2017./

Ban Pháp chế

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

MỤC LỤC

Chương 1: Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (Startup) ở Việt Nam - Hiện trạng chính sách và thực tiễn.....	1
1. Hiện trạng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam	1
1.1. Về tổng thể	1
1.2. Về nhận thức	2
1.3. Về khả năng gọi vốn.....	4
1.4. Về các vướng mắc, bất cập.....	5
2. Hệ thống chính sách, pháp luật Việt Nam về startup	6
2.1. Nhóm các chính sách về hỗ trợ startup	6
2.2. Nhóm các văn bản pháp luật về hỗ trợ startup	13
Chương 2: Kinh nghiệm quốc tế về hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	15
1. Tổng quan các biện pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên thế giới.....	15
1.1. Nhận diện các vấn đề của startup	15
1.2. Các biện pháp hỗ trợ startups phổ biến.....	17
1.3. Các xu hướng trong hỗ trợ startup của các Chính phủ.....	23
2. Nghiên cứu các trường hợp cụ thể	25
2.1. Trường hợp của Ấn Độ	25
2.2. Trường hợp của Singapore	28
Chương 3: Mô hình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cho Việt Nam ...	32
1. Quan điểm tiếp cận về mô hình hỗ trợ startup	32
1.1. Chương trình hỗ trợ: Tổng thể cả nước hay Đơn lẻ từng ngành, địa phương?	33
1.2. Điều kiện thụ hưởng hỗ trợ: Chung hay riêng?	35
1.3. Biện pháp hỗ trợ: “Tài trợ” hay “Miễn trừ”?	40
2. Đề xuất mô hình hỗ trợ startup hiệu quả ở Việt Nam	47
2.1. Đề xuất mô hình hỗ trợ dạng “miễn trừ” cho startup	48
2.2. Đề xuất mô hình hỗ trợ dạng “tài trợ” cho startup.....	50
Tài liệu tham khảo chính	59

Bảng 1 – Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam	1
Bảng 2 – Các mục tiêu chính sách phát triển start-up của Việt Nam.....	8
Bảng 3 – Tổng hợp các biện pháp hỗ trợ startup trong các chính sách của Việt Nam ..	9
Bảng 4 – Tổng hợp các biện pháp hỗ trợ ở các nước OECD và điều kiện áp dụng đối với các nước đang phát triển	20
Bảng 5 – Top các biện pháp hỗ trợ startup phổ biến nhất ở các nước Nam Mỹ	22
Bảng 6 – Tổng hợp Hệ thống các mô hình hỗ trợ startup đề xuất cho Việt Nam.....	55
Hộp 1 - Một số hoạt động nâng cao nhận thức, thúc đẩy startup ở Việt Nam	3
Hộp 2 - Các điều kiện cho vay tín dụng không thế chấp đối với SME.....	16
Hộp 3 - Startup cần các khoản đầu tư hay các khoản vay?	18
Hộp 4 - Nội dung Chương trình STARTUP INDIA – STANDUP INDIA	26
Hộp 5 - Kết quả Chương trình STARTUP INDIA – STANDUP INDIA	27
Hộp 6 - Các trụ cột của STARTUP SG	31
Hộp 7 - Điều kiện startup của Ấn Độ	38
Hộp 8 - Điều kiện startup của Singapore	39
Hình 1 – Số thương vụ đầu tư Startup 2011-2016	4
Hình 2 – Các dạng gói đầu tư Startup tại Việt Nam.....	4
Hình 3 – Top 6 lĩnh vực startup được đầu tư nhiều nhất.....	5
Hình 4 – Tỷ lệ các nhóm biện pháp hỗ trợ SME ở 21 nước OECD	24

Chương 1

Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (Startup) ở Việt Nam Hiện trạng chính sách và thực tiễn

Chương này đưa ra bức tranh tóm tắt về hệ thống các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup) tại Việt Nam. Chương này cũng đánh giá sơ bộ về hiện trạng cộng đồng startup Việt Nam và môi trường. Đây sẽ là các thông tin nền tảng để xem xét các biện pháp hỗ trợ cần thiết trong tương lai của Nhà nước đối với cộng đồng này.

1. Hiện trạng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam

Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (startup ecosystem) được hiểu là môi trường và các chủ thể tham gia hoặc hỗ trợ sự hình thành và phát triển của các startup. Một hệ sinh thái tốt, đầy đủ, vận hành an toàn, ổn định là điều kiện để tăng số lượng cũng như chất lượng các startup.

1.1. Về tổng thể

Mặc dù chỉ mới được hình thành trong một thập kỷ trở lại đây, đến nay hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam hiện có thể xem là đã bao gồm đầy đủ các thành tố quan trọng (bao gồm các startups, nhà đầu tư thiên thần, quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức hỗ trợ kinh doanh, vườn ươm, công viên nghiên cứu, mạng lưới các huấn luyện viên/tư vấn, các cơ sở/đơn vị hỗ trợ nghiên cứu và khởi nghiệp sáng tạo tại các trường đại học, viện nghiên cứu... thuộc cả khối tư nhân và Nhà nước). Tuy nhiên, số lượng của các chủ thể này ở Việt Nam được đánh giá là còn khá khiêm tốn.

Do định nghĩa startup mới chỉ xuất hiện trong Luật SME mới được thông qua 6/2017, cũng không có phân loại startup trong thống kê của cơ quan đăng ký kinh doanh, hiện không có bất kỳ số liệu chính thức nào về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động chủ yếu của các startup ở Việt Nam. Theo một vài tuyên bố trên báo chí hoặc trong các nghiên cứu thì ở Việt Nam hiện có khoảng 1.500-1.800 startup đang hoạt động.

Bảng 1 – Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam

Các tổ chức hỗ trợ kinh doanh (Accelerators)	6	Các quỹ/vườn ươm của Chính phủ (Incubators)	4
Các quỹ/nhà đầu tư giai đoạn sơ khởi (Pre-seed, Seed investors)	22	Các khu làm việc chung	13
Các quỹ/nhà đầu tư giai đoạn Series A, B	25	Các Sự kiện startup lớn	13
Các nhà đầu tư khác	14	Các Cộng đồng, đầu mối truyền thông startup	9

Nguồn: Tổng hợp từ “2016 Startup Deal Vietnam” của Topica Founder Institute

1.2. Về nhận thức

Từ hai năm trở lại đây, cùng với các chính sách của Nhà nước liên quan đến mục tiêu xây dựng nền kinh tế tri thức, bắt kịp cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, khởi nghiệp sáng tạo đã và đang trở thành một làn sóng mới ở Việt Nam, thu hút sự quan tâm của giới kinh doanh, nghiên cứu, báo chí, sinh viên và các cấp chính quyền. Điều này tạo ra động lực và sự khích lệ đáng kể cho sự phát triển của các startup nói chung và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam nói riêng.

Hộp 1 - Một số hoạt động nâng cao nhận thức, thúc đẩy startup ở Việt Nam

Các chuyên mục về startup trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Chương trình “Quốc gia khởi nghiệp” do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phối hợp với Ban Thời sự, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức (gồm Talkshow Quốc gia khởi nghiệp và Chương trình Cà phê khởi nghiệp)
- “Không gian khởi nghiệp” của Báo Đầu tư <http://baodautu.vn/khong-gian-khoi-nghiep-d44/>
- “Startup Việt” của Vnexpress: <https://startup.vnexpress.net/>
- “Startup Việt Nam” của Tuổi trẻ: <http://tuoitre.vn/startup-viet-nam.html>
- “Chương trình khởi nghiệp” báo Hà Giang online (Cơ quan Đảng bộ Hà Giang) <http://baohagiang.vn/chuong-trinh-khoi-nghiep/>
- Chuyên mục “Khởi nghiệp” của Vietnamnet <http://vietnamnet.vn/khoi-nghiep-tag30933.html>
- Chuyên mục “Khởi nghiệp” của VOV <http://vov.vn/khoi-nghiep/>
- Chuyên mục “Khởi nghiệp” của ICTNEWS - Chuyên trang về CNTT của Báo điện tử Infonet
- “Chương trình khởi nghiệp” Đài PTTH Đồng Tháp <http://thdt.vn/chuyen-muc/105/khoi-nghiep.html>
- Cổng thông tin Khởi nghiệp sáng tạo, Tạp chí Khám phá

Các cộng đồng khởi nghiệp

- Blog khởi nghiệp trẻ: <https://khoinghieptre.vn/>
- Cộng đồng khởi nghiệp Việt Nam <http://knvn.vn/about/>
- Cổng hỗ trợ khởi nghiệp Việt Nam <http://khoinghiepvietnam.org/>
- <http://khoinghiep.hoclamgiau.vn/>
- <https://cafeland.vn/doanh-nhan/khoi-nghiep/>
- <https://www.facebook.com/groups/clbkhoinghieptreycs/>
- <http://chiasethanhcong.net/category/khoi-nghiep/>
- <http://www.techz.vn/C/tin-khoi-nghiep>

Các diễn đàn, sự kiện khởi nghiệp

- Chương trình Khởi nghiệp do Báo Diễn đàn Doanh nghiệp (thuộc VCCI) phối hợp với Bộ Ngoại giao; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Bộ Quốc phòng; Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và UBND các Tỉnh, Thành phố trên khắp cả nước thực hiện thường niên từ năm 2003 đến nay <http://khoinghiep.org.vn/>
- Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia TECHFEST là sự kiện thường niên do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức từ 2016 <https://techfest.vn/>
- Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp của UBND Thành phố Hồ Chí Minh 10/2017
- Cuộc thi ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp sinh viên “Startup Student Ideas” do Hội Sinh viên Việt Nam tổ chức <http://startupnation.vn/>
- Cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp “Startup Wheel – Bánh xe khởi nghiệp” do Trung tâm Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức <http://startupwheel.vn/>

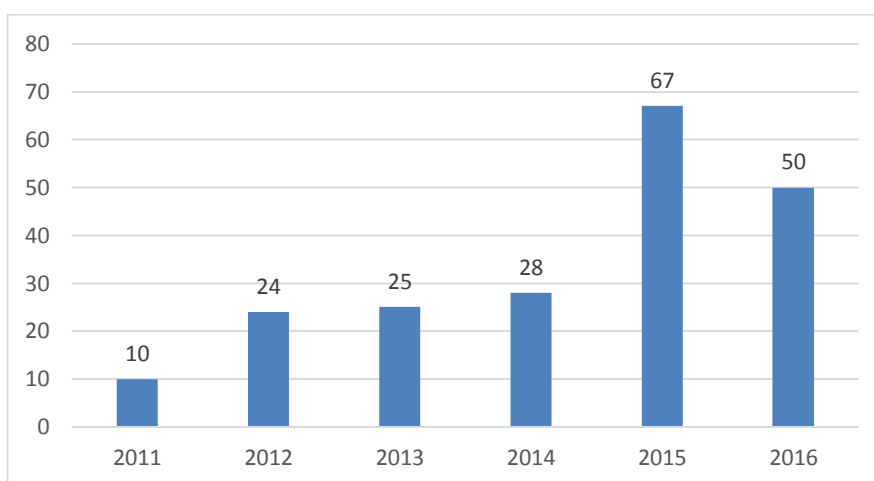
Nguồn: Tác giả tổng hợp

1.3. Về khả năng gọi vốn

Theo Topica Founder Institute¹ thì năm 2016, tổng vốn đầu tư mà các startups Việt Nam nhận được là 205 triệu USD, tăng 46% so với năm 2015 (137 triệu USD), chủ yếu từ các nhà đầu tư nước ngoài.

Đầu tư cho các startup Việt Nam cũng có xu hướng tập trung hơn, khi mà mặc dù tổng vốn startup kêu gọi được tăng lên đáng kể nhưng số thương vụ lại giảm, chỉ 50 thương vụ (trong so sánh với 67 thương vụ năm 2015) trong đó 07 thương vụ có giá trị đầu tư trên 10 triệu USD.

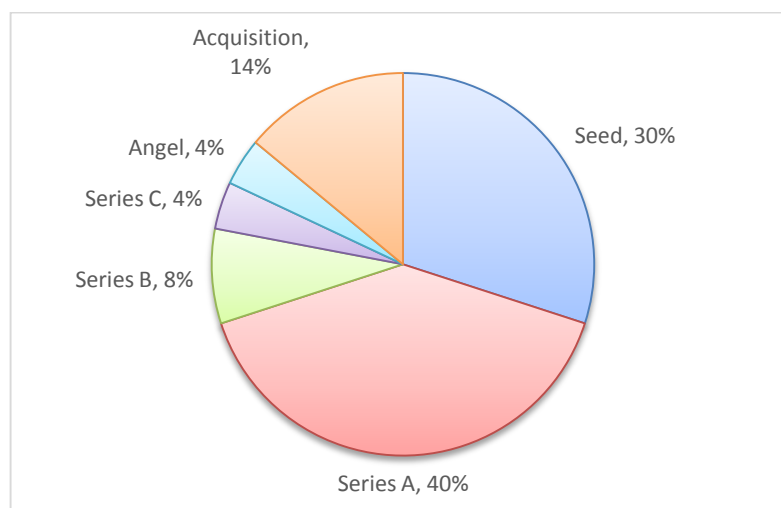
Hình 1 – Số thương vụ đầu tư Startup 2011-2016



Nguồn: “2016 Startup Deal Vietnam”, Topica Founder Institute, 3/2017

Về các startup mục tiêu, 70% các gói đầu tư là đầu tư dạng Seed, Series A và B (đầu tư giai đoạn sơ khởi và sau sơ khởi).

Hình 2 – Các dạng gói đầu tư Startup tại Việt Nam

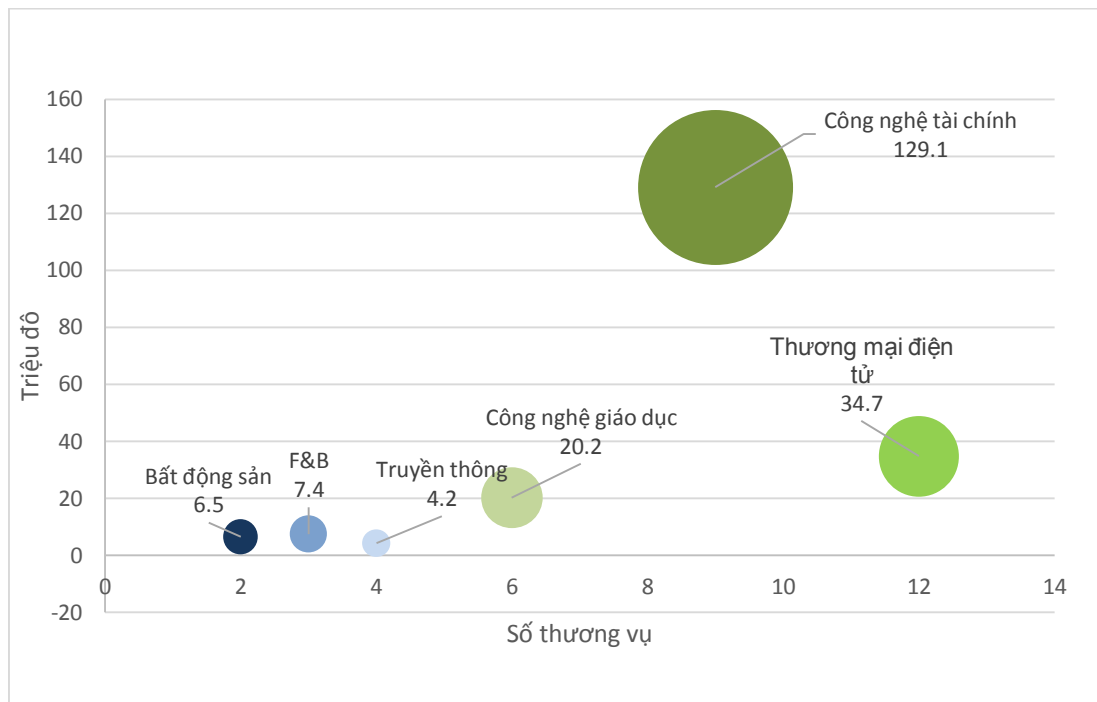


Nguồn: “2016 Startup Deal Vietnam”, Topica Founder Institute, 3/2017

¹ “2016 Startup Deal Vietnam”, Topica Founder Institute, 3/2017

Về lĩnh vực, startup trong lĩnh vực công nghệ tài chính (fintech) kêu gọi được số vốn đầu tư lớn nhất, 129 triệu USD; tiếp theo là thương mại điện tử (e-commerce) 34.7 triệu USD; công nghệ giáo dục (edtech) 20,2 triệu USD.

Hình 3 – Top 6 lĩnh vực startup được đầu tư nhiều nhất



Nguồn: “2016 Startup Deal Vietnam”, Topica Founder Institute, 3/2017

1.4. Về các vướng mắc, bất cập

Mặc dù nhận được ưu tiên chính sách nhất định của Nhà nước, sự quan tâm của xã hội cũng như sự hào hứng, ủng hộ của các chủ thể liên quan, các startup của Việt Nam hiện vẫn đang phải đối mặt với rất nhiều các khó khăn, trong đó có những vấn đề chung mà bất kỳ một SME nào ở Việt Nam cũng phải đối mặt, và cả những vấn đề riêng của các startup. Tựu trung lại có thể liệt kê các vướng mắc lớn nhất của startups Việt Nam như sau:

- *Hạn chế về vốn:* các startup thường được bắt đầu bằng nguồn vốn tự có hạn hẹp của các thành viên sáng lập, trong khi khả năng vay vốn ngân hàng hoặc kêu gọi các quỹ đầu tư lại rất thấp
- *Hạn chế về cơ sở vật chất, nghiên cứu phát triển:* các startup thường không có đủ điều kiện để trang trải các chi phí phòng thí nghiệm, chi phí cho máy móc thiết bị phục vụ nghiên cứu, dẫn tới hạn chế trong phát triển ý tưởng, sản phẩm
- *Hạn chế về kỹ năng quản trị, điều hành kinh doanh, xúc tiến, quảng bá phát triển:* các startup và đặc biệt là các sáng lập viên, nhân sự chủ chốt đều chủ yếu là chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ, không có kiến thức đầy đủ về kinh doanh, kinh tế và các kỹ năng điều hành, quản lý doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm

- *Hạn chế về khả năng đáp ứng các thủ tục hành chính cần thiết*: các startup thường có rất ít các kinh nghiệm trong thực hiện các thủ tục hành chính liên quan tới gia nhập thị trường (đăng ký kinh doanh, đất đai, giấy phép kinh doanh...), bảo hộ sở hữu trí tuệ (đăng ký bảo hộ các sản phẩm sở hữu trí tuệ), thương mại hóa sản phẩm (đăng ký tiêu chuẩn, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật), tài chính (tiêu chuẩn kế toán, hóa đơn, kê khai thuế, ưu đãi thuế...).

Các biện pháp hỗ trợ của Nhà nước đối với startup vì vậy cần được thiết kế để có thể giúp giảm một cách hiệu quả các khó khăn này của các startup.

2. Hệ thống chính sách, pháp luật Việt Nam về startup

Mặc dù khái niệm “khởi nghiệp sáng tạo” (startup) đã bắt đầu được biết đến ở Việt Nam trong khoảng một thập kỷ trở lại đây, các cơ chế chính sách hỗ trợ cho startup mới chỉ được ban hành lần đầu tiên vào năm 2016 và đến nay vẫn đang trong quá trình hình thành.

Trong tổng thể, hệ thống này bao gồm 02 nhóm: (i) nhóm các chính sách về startup; (ii) nhóm các quy định pháp luật về startup. Mỗi nhóm có tính chất và nội dung, hiệu lực pháp lý khác nhau, bổ trợ nhau trong các vấn đề liên quan tới hỗ trợ startup từ góc độ Nhà nước.

2.1. Nhóm các chính sách về hỗ trợ startup

Nhận diện các chính sách

Nhóm này bao gồm các văn bản chính sách cấp trung ương và địa phương, đưa ra các định hướng, mục tiêu và giải pháp cơ bản về hỗ trợ, phát triển startup trong phạm vi toàn quốc và từng địa phương. Các chính sách này không có giá trị áp dụng bắt buộc (không phải quy phạm pháp luật) nhưng lại tạo cơ sở để thúc đẩy các cơ quan có thẩm quyền triển khai các hoạt động thực tế.

Cụ thể, các chính sách về hỗ trợ startup ở Việt Nam bao gồm:

- Quyết định số 844/QĐ-TTg ban hành ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến 2025” (sau đây gọi là Đề án 844). Đây là văn bản chính sách đầu tiên, bao quát nhất và là nền tảng về chính sách hỗ trợ đối với startup của Việt Nam. Đề án được xây dựng và chủ trì triển khai thực hiện bởi Bộ Khoa học và Công nghệ, có phạm vi bao trùm toàn quốc;
- Quyết định 171/QĐ-BKHHCN ngày 7/2/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh mục nhiệm vụ đặt hàng thuộc Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến 2025” bắt đầu thực hiện từ năm 2017 và Quyết định 3362/QĐ-BKHHCN về việc ban hành quy định tạm thời xử lý hồ sơ tham gia Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến 2025”. Đây là 02 văn bản cấp Bộ nhằm triển khai Đề án hỗ trợ startup thông qua kênh đề tài, đề án, dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia (nhiệm vụ hàng năm) thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Các Nghị quyết của các Hội đồng nhân dân tỉnh, các Quyết định, Kế hoạch, Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Phần lớn các văn bản này được ban hành trong năm 2017, thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg. Tính tới 10/2017, đã có 22 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản chính sách về vấn đề này.
- Ngoài ra, còn có một số Đề án khác mà Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn có liên quan tới khởi nghiệp. Các Đề án này không có liên hệ nào với Đề án 844 và mục tiêu đặt ra là tăng hiểu biết và hỗ trợ để các nhóm đối tượng liên quan khởi sự kinh doanh (không nhất thiết gắn với sáng tạo). Tuy nhiên do tính bao trùm về phạm vi, các hỗ trợ trong các Đề án này cũng có thể được sử dụng một phần cho khởi nghiệp sáng tạo:
 - + Quyết định 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”: Đây là Đề án do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, không có liên hệ nào với Đề án 844
 - + Quyết định 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 – 2025”

Khái niệm “khởi nghiệp sáng tạo”

Như một đặc trưng chung, các văn bản chính sách về startup ở Việt Nam không có định nghĩa chặt chẽ về khái niệm “khởi nghiệp sáng tạo”. Tuy nhiên, các chính sách này hướng tới việc thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển “*loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới*”.

Cách hiểu về startup này của Việt Nam cũng gần tương tự với cách hiểu cốt lõi về startup ở nhiều nước trên thế giới. Tất nhiên, khái niệm này chưa thật chặt chẽ, cũng chưa mang những đặc trưng riêng về startup mà Việt Nam muốn tập trung hỗ trợ để phát triển. Tuy nhiên, một khái niệm như vậy được cho là tương đối thích hợp cho quá trình triển khai các chính sách mà bản thân chúng vốn linh hoạt, bao trùm và ít tính ràng buộc.

Các chính sách hỗ trợ startup

Rà soát nội dung văn bản liên quan cho thấy các chính sách ở trung ương và địa phương liên quan tới start-up tập trung vào 02 mảng:

- ***Các mục tiêu chính sách:***

Duy nhất có Quyết định 844 đặt ra các mục tiêu định lượng cụ thể về phát triển startup Việt Nam. Tuy nhiên, tương tự như các Đề án khác, các mục tiêu này chỉ mang tính định hướng, không ràng buộc trách nhiệm của bất kỳ cơ quan, tổ chức nào, cũng không có biện pháp xử lý nào trong trường hợp không đạt được mục tiêu.

Bảng 2 – Các mục tiêu chính sách phát triển start-up của Việt Nam

Loại	Mục tiêu
Pháp luật	Hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
Thông tin	Thiết lập được Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia
Số lượng dự án được hỗ trợ	Giai đoạn đầu (không rõ mốc): 800 dự án Giai đoạn 2 (2025): 2000 dự án
Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ	Giai đoạn đầu (không rõ mốc): 200 doanh nghiệp, trong đó 50 doanh nghiệp gọi vốn thành công, tổng giá trị 1000 tỷ đồng Giai đoạn 2 (2025): 600 doanh nghiệp, trong đó 100 doanh nghiệp gọi vốn thành công, tổng giá trị 2000 tỷ đồng

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Đề án 844

- *Các biện pháp hỗ trợ*

Nhìn chung các văn bản chính sách về startup đều nhắc đến các biện pháp hỗ trợ thuộc 09 nhóm chính.

Về phạm vi, có những nội dung chỉ đề cập trong Đề án 844 do là vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của trung ương (ví dụ các vấn đề về ưu đãi thuế), có những vấn đề về chi tiết mang tính thủ tục, thường chỉ nêu trong chính sách của các địa phương (ví dụ cải cách hành chính, tư vấn hỗ trợ về thủ tục).

Về tính chi tiết, văn bản cấp địa phương mang tính hướng dẫn nên có nhiều biện pháp cụ thể hơn Đề án 844, tuy nhiên cũng có trường hợp văn bản cấp địa phương chỉ đơn thuần là lựa chọn và nhắc lại một số nội dung của Đề án 844.

Về nội dung, các nhóm hỗ trợ được đề cập trong Đề án 844 cũng như ở các địa phương gần tương tự với các biện pháp hỗ trợ startup mà nhiều nước đang áp dụng, bao gồm cả các nước được đánh giá là có hệ sinh thái hiệu quả cho startup như Ấn Độ, Malaysia, Singapore, Hàn Quốc...

Bảng 3 – Tổng hợp các biện pháp hỗ trợ startup trong các chính sách của Việt Nam

Nhóm biện pháp	Ví dụ về các hoạt động được liệt kê	Văn bản chính sách
1. Phát triển, hỗ trợ cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ startup	<p>Hỗ trợ phát triển, hình thành cơ sở hạ tầng phục vụ startup:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - Các Vườn ươm startup - Các không gian làm việc chung, các cơ sở thí nghiệm, thực nghiệm <p>Hỗ trợ cho startup tại các khu vực này:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí thuê không gian, sử dụng các thiết bị, hạ tầng - Kinh phí lắp đặt thiết bị - Kinh phí sử dụng mạng Internet... 	<p>Đề án 844 NQ Hưng Yên QĐ Huế QĐ Đà Nẵng QĐ Nghệ An QĐ Bắc Ninh QĐ Bình Dương QĐ Daklak QĐ Hải Phòng KH Hòa Bình</p>
2. Thiết lập mạng lưới hỗ trợ startup	<p>Kết nối các chủ thể liên quan để hỗ trợ startup (cố vấn, kết nối đối tác, tổ chức các đoàn ra/vào...)</p>	<p>NQ Hưng Yên QĐ Huế QĐ Đà Nẵng QĐ Bà Rịa – Vũng Tàu QĐ Kon Tum QĐ Bình Dương QĐ Daklak</p>
3. Đào tạo, nâng cao năng lực	<p>Hỗ trợ xây dựng và phát triển mạng lưới đào tạo startup</p> <p>Hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua bản quyền các chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp - Thuê chuyên gia, huấn luyện viên - Chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp - Đào tạo khởi nghiệp, kỹ năng quản lý, kê khai thuế, lập kế hoạch kinh doanh, 	<p>Đề án 844 QĐ Bình Dương NQ Bến Tre QĐ Huế QĐ Nghệ An QĐ Bắc Ninh QĐ Đồng Nai KH Hòa Bình KH Lạng Sơn NQ Bến Tre</p>

	<p>quản lý dự án đầu tư, các thủ tục pháp lý, quản trị tài chính...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo nghề cho lao động của startup - Đào tạo công chức hỗ trợ startup 	<p>QĐ Huế QĐ Đà Nẵng QĐ Bình Dương</p>
4.Hỗ trợ về vốn	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành, vận hành các Quỹ phát triển khoa học công nghệ, các quỹ khác hỗ trợ, cho vay, góp vốn, đầu tư... vào startup - Hợp tác với các tổ chức tín dụng để cung cấp vốn giá rẻ cho startup - Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư - Hỗ trợ startup tiếp cận các gói hỗ trợ vốn, tín dụng 	<p>Đề án 844 NQ Bến Tre Đề án Lâm Đồng NQ Hưng Yên QĐ Đà Nẵng QĐ Bà Rịa – Vũng Tàu QĐ Daklak QĐ Đồng Nai QĐ Bắc Ninh KH Hòa Bình</p>
5.Hỗ trợ về thuế	<ul style="list-style-type: none"> - Ưu đãi thuế đối với startup 	<p>Đề án 844</p>
6.Hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, kỹ thuật, chất lượng sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ kinh phí dự án xây dựng, đăng ký, khai thác nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý - Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản SHTT - Hỗ trợ các thủ tục đăng ký bảo hộ SHTT - Hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, quốc gia.. 	<p>NQ Bến Tre Đề án Lâm Đồng NQ Hưng Yên</p>
7.Hỗ trợ về thủ tục hành chính	<p>Hỗ trợ hướng dẫn, tư vấn, đơn giản hóa các thủ tục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký kinh doanh - Viết dự án - Miễn, giảm phí đăng ký kinh doanh - Các thủ tục hành chính liên quan tới gia nhập thị trường (đất đai, môi trường, xây dựng, phòng cháy chữa cháy...) 	<p>NQ Bến Tre QĐ Bắc Ninh QĐ Bà Rịa-Vũng Tàu QĐ Bắc Ninh QĐ Daklak QĐ Đồng Nai QĐ Hậu Giang</p>

<p>8.Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến, tư vấn, cung cấp thông tin</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đăng thông tin giới thiệu, quảng bá - Giới thiệu đối tác cho startup - Hỗ trợ một phần chi phí tư vấn - Hình thành các trung tâm, khu dịch vụ, hội đồng cố vấn hỗ trợ khởi nghiệp 	<p>NQ Bến Tre QĐ Huế QĐ Nghệ An QĐ Hậu Giang Đề án Lâm Đồng QĐ Huế QĐ Bắc Ninh QĐ Đà Nẵng QĐ Nghệ An QĐ Bình Dương QĐ Hải Phòng KH Hòa Bình</p>
<p>9.Thông tin, cổ vũ phong trào startup</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các đầu mối thông tin về các chương trình hỗ trợ startup - Cổng thông tin, chuyên mục startup, phóng sự, chuyên đề, hội thảo, - CLB startup, cuộc thi, Festival, tuần lễ startup... 	<p>Đề án 844 NQ Hưng Yên QĐ Huế QĐ Đà Nẵng QĐ Nghệ An QĐ Bà Rịa-Vũng Tàu QĐ KonTum QĐ Bắc Ninh QĐ Bình Dương QĐ Bình Định QĐ Đồng Nai QĐ Hà Giang QĐ Hải Phòng KH Hòa Bình QĐ Hậu Giang KH Lạng Sơn QĐ Daklak Đề án Lâm Đồng</p>

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Đánh giá chung

Như đã đề cập, Quyết định 844/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến 2025” là văn bản đầu tiên, cũng là nền tảng cho hệ thống chính sách đối với startup ở Việt Nam.

Một mặt, việc Đề án này được thông qua cho thấy vấn đề startup đã nhận được sự quan tâm của Chính phủ, các định hướng và công cụ hỗ trợ cũng đã được nhận diện. Hơn thế nữa, sau khi Đề án được thông qua, một loạt các tỉnh, thành triển khai rầm rộ thông qua các văn bản cấp địa phương như với Đề án này. Đây là điều khá hiếm thấy ở Việt Nam và là dấu hiệu khả quan cho thấy chủ đề startup đang thực sự trở thành mối quan tâm chung, một phong trào kinh tế có triển vọng ở Việt Nam.

Mặt khác, cho tới hiện tại chưa có đủ căn cứ để cho rằng startup đã trở thành một ưu tiên của Chính phủ hay một mục tiêu mũi nhọn trong định hướng phát triển kinh tế Việt Nam thời gian tới bởi:

- Ở cấp trung ương, Chính phủ có nhiều Đề án tương tự trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế - xã hội. Vấn đề startup vì vậy không phải nhiệm vụ đặc biệt, cũng không có quy mô hay phạm vi ưu tiên so với các nhiệm vụ khác.

Về phía Đơn vị chủ trì (Bộ Khoa học và Công nghệ), mặc dù hiện Bộ đã có các văn bản hướng dẫn triển khai Đề án nhưng chưa có tổng kết kết quả thực hiện; về mặt nội dung thì việc triển khai cũng gần tương tự như các Đề án khác của Bộ, chưa thấy có khác biệt nào đáng kể. Ngoài ra, một Bộ quan trọng trong triển khai Đề án là Bộ Tài chính (với trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho các hoạt động hỗ trợ startup thuộc Đề án và bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện các nội dung Đề án) hiện chưa có văn bản nào về việc này.

Các Bộ, cơ quan, tổ chức khác được giao nhiệm vụ xây dựng các kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hàng năm và 5 năm trên cơ sở Đề án cũng chưa có hoạt động nào cụ thể để triển khai Đề án.

- Ở cấp địa phương, mặc dù đối với Đề án này, các địa phương tỏ ra khá sốt sắng trong việc ban hành các văn bản, kế hoạch thực thi Đề án nhưng dường như việc triển khai trên thực tế còn mới ở bước đầu, chưa thể đánh giá được kết quả. Đó là chưa kể tới việc một số địa phương kế hoạch triển khai khá sơ sài, nhắc lại các hoạt động của Đề án là chủ yếu, không có biện pháp cụ thể. Một số trường hợp khác, kế hoạch hoạt động thực chất là các biện pháp để hỗ trợ khởi sự kinh doanh nói chung, không có hoặc rất ít những yếu tố đặc thù liên quan tới startup.
- Ở cả hai cấp trung ương và địa phương, việc thực thi các văn bản chính sách không có giá trị bắt buộc từ góc độ pháp luật như thế này thường sẽ phụ thuộc vào quyết tâm của đơn vị chủ trì và sự tích cực, chủ động, nhiệt tình và năng lực của các đơn vị thừa hành. Kinh nghiệm từ nhiều Đề án khác cho thấy, hiệu quả thực tế của các chính sách dạng này là rất khó đoán định mà phần nhiều là từ các lý do chủ quan.

2.2. Nhóm các văn bản pháp luật về hỗ trợ startup

Nhận diện khung khổ pháp luật về startup

Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật hỗ trợ về startup là một trong các mục tiêu chính sách về startup nêu trong Đề án 844. Thực hiện mục tiêu này, chế định về startup đã lần đầu tiên được hình thành trong *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa* (Luật SME), thông qua 6/2017, có hiệu lực từ 1/1/2018.

Tiếp sau Luật này, hiện các cơ quan liên quan đang triển khai xây dựng 04 Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật này, dự kiến sẽ được thông qua trước ngày 1/1/2018 để có hiệu lực cùng thời điểm với Luật SME. Cụ thể, các Dự thảo Nghị định này bao gồm:

- Nghị định hướng dẫn một số Điều của Luật SME (là Nghị định hướng dẫn chung về phần lớn các nội dung cần hướng dẫn trong Luật SME)
- Nghị định hướng dẫn về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
- Nghị định hướng dẫn về Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME)
- Nghị định hướng dẫn về Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho SME vay vốn tại tổ chức tín dụng

Khác với Đề án 844, các văn bản pháp luật liên quan tới startup hiện nay đều phần lớn không phải là văn bản riêng về startup mà là về hỗ trợ SME và startup được đề cập tới với tính chất là một nhóm SME đặc thù.

Định nghĩa “doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo”

Khoản 2 Điều 3 Luật SME định nghĩa “Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh”

Nếu bỏ qua yếu tố “nhỏ và vừa” thì doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo Luật SME được xác định trên cơ sở 03 tiêu chí:

- *Tư cách pháp lý*: Phải là doanh nghiệp
- *Hoạt động*: Phải dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ hoặc mô hình kinh doanh mới
- *Triển vọng*: Có khả năng tăng trưởng nhanh

Về cơ bản, định nghĩa này tương đối phù hợp với các định nghĩa thông dụng về startup ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là về các yếu tố liên quan tới hoạt động sáng tạo và triển vọng phát triển. Khác với một số nước, Việt Nam không coi các ý tưởng hoặc dự án ban đầu là startup – tuy nhiên trong bối cảnh các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp ở Việt Nam đã được cải thiện đáng kể, cho phép thực hiện việc gia nhập thị trường một cách đơn giản, ít tốn kém – tiêu chí “doanh nghiệp” có lẽ không phải tiêu chí quá khó khăn.

Các biện pháp hỗ trợ

Theo Luật SME, các startup đáp ứng các tiêu chí liên quan có thể được hưởng hỗ trợ thuộc các nhóm sau:

- *Nhóm các hỗ trợ dành riêng cho startup (06 biện pháp):*
 - + Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật; hỗ trợ tham gia cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; hướng dẫn thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới;
 - + Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu về xây dựng, phát triển sản phẩm; thu hút đầu tư; tư vấn về sở hữu trí tuệ; thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng;
 - + Hỗ trợ thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;
 - + Hỗ trợ thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ;
 - + Cấp bù lãi suất thông qua các tổ chức tín dụng (tùy quyết định của Chính phủ từng thời kỳ)
 - + Hỗ trợ cho đầu tư vào startup
- *Nhóm các hỗ trợ chung cho các SME, trong đó có các startup đáp ứng điều kiện (07 biện pháp)*
 - + Hỗ trợ tiếp cận tín dụng, Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa
 - + Hỗ trợ thuế, kế toán
 - + Hỗ trợ mặt bằng sản xuất
 - + Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung
 - + Hỗ trợ mở rộng thị trường
 - + Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý
 - + Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

Đánh giá chung

Về cơ bản Luật SME chỉ đề cập tới các loại biện pháp hỗ trợ cùng các khía cạnh cơ bản nhất của các biện pháp này. Các Nghị định hướng dẫn Luật dự kiến sẽ quy định chi tiết về quy trình, điều kiện, đối tượng, cách thức, giới hạn hỗ trợ.

Đánh giá về các vấn đề cụ thể của các biện pháp hỗ trợ cho startup dự kiến trong các dự thảo Nghị định sẽ được làm rõ ở Chương 3 của nghiên cứu này.

Chương 2

Kinh nghiệm quốc tế về hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

Chương này đề cập tới các mô hình, cơ chế hỗ trợ startup được sử dụng thành công bởi Chính phủ các nước trên thế giới, đánh giá và so sánh với các biện pháp hỗ trợ startup mà Việt Nam dự kiến, qua đó xác định cách tiếp cận và mô hình thích hợp cho Việt Nam.

1. Tổng quan các biện pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên thế giới

Với mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng cường cạnh tranh, khuyến khích sáng tạo và phát triển công nghệ, tạo thêm công ăn việc làm và tăng nguồn thu cho ngân sách, từ nhiều thập kỷ trước, Chính phủ nhiều nước trên thế giới đã có các biện pháp để khuyến khích và thúc đẩy hoạt động khởi sự kinh doanh, với ưu tiên dành cho các hoạt động đầu tư – kinh doanh có yếu tố sáng tạo, sử dụng công nghệ, có hiệu quả kinh tế cao. Khi đó, khởi nghiệp sáng tạo có thể được biết tới dưới nhiều tên gọi khác nhau như “high-growth enterprises”, “innovation establishments”, “new technology-based firms”...

Trong khoảng gần một thập kỷ trở lại đây, khi startup thực sự trở thành trào lưu mạnh mẽ, các biện pháp hỗ trợ startup của các Chính phủ càng lúc càng đa dạng và tập trung hơn, cả về mục tiêu, cách thức triển khai lẫn quy mô hỗ trợ. Lý do đằng sau các nỗ lực hỗ trợ startup của các Chính phủ ngày nay bên cạnh các mục tiêu truyền thống còn có áp lực của cách mạng công nghiệp 4.0, định hướng tương lai kinh tế số và nhu cầu đổi mới, thậm chí tái cơ cấu nền kinh tế, để cải thiện năng lực cạnh tranh trong bối cảnh kinh tế kết nối toàn cầu.

1.1. Nhận diện các vấn đề của startup

Một điều dễ nhận thấy khi rà soát các tài liệu về startup là ở hầu khắp các nước, startup thường gặp phải những vấn đề khá tương tự nhau. Xem xét kỹ hơn từ góc độ nguyên nhân sẽ cho thấy sự tương đồng này có lý do xuất phát từ các đặc điểm rất đặc trưng của các startup, dù là ở nền kinh tế đang phát triển hay đã phát triển.

- *Khó khăn về tài chính*

Từ góc độ kinh tế, các startup thường gặp khó khăn lớn trong tiếp cận nguồn vốn, bao gồm cả vốn đầu tư và vốn vay. Thiếu vốn cũng dẫn tới các khó khăn khác trong tìm kiếm mặt bằng kinh doanh, mua sắm cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phục vụ nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới cũng như quảng bá, thương mại hóa sản phẩm.

Một nghiên cứu của GIZ-Đức² đã chỉ ra rằng các bất lợi này của các startup xuất phát từ sự bất đối xứng về thông tin và các ảnh hưởng ngoại lai, vốn là đặc trưng của các dự án kinh doanh hình thành từ các ý tưởng mới, sáng tạo về công nghệ hay kinh doanh.

Cụ thể, trong giao dịch đầu tư, các nhà đầu tư thường có ít thông tin về triển vọng thị trường và các rủi ro của sản phẩm liên quan, về năng lực của các sáng lập viên startup so với các dự án kinh doanh thông thường. Điều này dẫn tới việc các nhà đầu tư thường không muốn đầu tư vào các startup, hoặc đầu tư ít hơn vào các startup để hạn chế các rủi ro phát sinh từ những yếu tố không lường trước được do không có thông tin.

Cũng với lý do tương tự, startup rất khó khăn để tiếp cận nguồn vốn, tín dụng từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng do bản thân các tổ chức này không có thông tin gì đáng kể về lịch sử tài chính để đánh giá khả năng trả nợ và uy tín tài chính của các startup.

Hộp 2 - Các điều kiện cho vay tín dụng không thể chấp đối với SME

Đối với một khoản vay không thể chấp, phần lớn các ngân hàng sẽ buộc SME đi vay phải đáp ứng các điều kiện sau

- Có lượng tiền mặt lưu thông mạnh
- Lịch sử thương mại tốt
- Lịch sử quan hệ với ngân hàng tốt
- Năng lực quản lý mạnh
- Thông tin tài chính có chất lượng
- Vị thế tài chính mạnh
- Có các hợp đồng tương lai được bảo đảm hoặc được đánh giá là có tiềm năng tốt
- Đáp ứng các điều kiện về bảo lãnh cá nhân

Theo Pricewaterhouse, các startup thường không thể đáp ứng hoặc chỉ có thể đáp ứng được rất ít các điều kiện trong số này.

Nguồn: OECD, High-growth Enterprises – What Governments can do to make a difference, 2010

- *Khó khăn trong các vấn đề liên quan tới tiêu chuẩn, quy chuẩn, quyền sở hữu trí tuệ*

Từ góc độ kỹ thuật, các startup thường xuyên phải đối mặt với các vấn đề về thủ tục hành chính, quy trình đăng ký bảo hộ các tài sản sở hữu trí tuệ, đáp ứng các điều kiện

² “Startup promotion instruments in OECD countries and their applications in developing countries, GIZ, 6/2012

về tiêu chuẩn/quy chuẩn chất lượng sản phẩm mới... Điều này xuất phát từ tính chất “sáng tạo”, “mới” trong ý tưởng cũng như sản phẩm của các startups.

- *Khó khăn trong quản trị kinh doanh*

Với phần đông các sáng lập viên chỉ tập trung vào chuyên môn công nghệ hoặc ý tưởng sáng tạo, các startup thường rất lúng túng trong công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý lao động, lập kế hoạch kinh doanh cùng triển khai các nghiệp vụ kế toán, quản trị tài chính doanh nghiệp.

- *Khó khăn trong tuân thủ các thủ tục hành chính*

Với quy mô thường là nhỏ, siêu nhỏ vào giai đoạn khởi sự, startup thường gặp khó khăn với các thủ tục hành chính vốn khá phức tạp, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ mới, các khía cạnh mà ngay cả các cơ quan quản lý cũng lúng túng, vì vậy có xu hướng hoặc là kiểm soát rất chặt, hoặc là cơ chế kiểm soát, quản lý thay đổi thường xuyên.

1.2. Các biện pháp hỗ trợ startups phổ biến

Với tính chất là các cơ chế, cách thức can thiệp từ góc độ Nhà nước để giúp đỡ và qua đó thúc đẩy sự phát triển của các startup, các biện pháp hỗ trợ mà các Chính phủ đã hoặc đang thực hiện đều tập trung vào việc giúp giải quyết hoặc xử lý các vướng mắc, khó khăn, hạn chế của startup.

Vì vậy không ngạc nhiên khi phần lớn các biện pháp hỗ trợ startups mà các Chính phủ thực hiện thường là rất giống nhau, chủ yếu thuộc các nhóm sau đây:

Nhóm 1: Các biện pháp hỗ trợ về tài chính

Đây là nhóm biện pháp nhằm giúp các startup vượt qua khó khăn được cho là lớn nhất của mình – thiếu vốn.

Nhóm biện pháp này là rất đa dạng, phụ thuộc vào nguồn lực của Chính phủ từng nước cũng như đặc điểm vận hành hệ thống ở mỗi nước, trong mỗi giai đoạn phát triển. Thông thường sẽ bao gồm:

- *Các khoản hỗ trợ tài chính cho các startups*: Các hỗ trợ này thường dưới dạng khoản tài trợ trực tiếp vào các startups (thường ở giai đoạn “ươm mầm” (seeds), ý tưởng hoặc giai đoạn đầu của quá trình phát triển sản phẩm)
- *Các khoản cho vay, bảo lãnh tín dụng*: ví dụ các khoản tín dụng dành cho startup từ các quỹ, tổ chức tín dụng của Nhà nước hoặc các biện pháp bảo lãnh cho các startups vay tín dụng tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng tư nhân
- *Các khoản đầu tư mạo hiểm*: việc đầu tư này có thể được thực hiện thông qua các quỹ đầu tư Nhà nước hoặc đầu tư gián tiếp thông qua việc phối hợp đầu tư với các nhà đầu tư/quỹ đầu tư tư nhân hoặc cung cấp các chương trình bảo lãnh đầu tư cho các nhà đầu tư/quỹ đầu tư tư nhân đầu tư vào startup
- *Miễn, giảm các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước*: Ở nhóm biện pháp này Nhà nước hỗ trợ startup thông qua việc giảm các nghĩa vụ về tài chính phải nộp của

startup (ví dụ miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, giảm các mức đóng góp cho bảo hiểm xã hội...)

Hộp 3 - Startup cần các khoản đầu tư hay các khoản vay?

Có 02 luồng quan điểm về vấn đề này.

Các nghiên cứu học thuật hay thảo luận chính sách thường cho rằng các startup có xu hướng sử dụng các khoản đầu tư (thông qua góp vốn, mua cổ phần) nhiều hơn là các khoản vay tín dụng.

Các nghiên cứu chẩn đoán và thực nghiệm ở nhiều nước trên thế giới (kể cả đã phát triển và đang phát triển) lại cho kết quả theo hướng ngược lại:

- Một thị trường tài chính phát triển sẽ giúp startups tăng trưởng tốt hơn
- Các SME, trong đó có các startup, tận dụng được rất ít từ các khoản đầu tư, đặc biệt là các khoản đầu tư ngoài vốn tự có của chính các sáng lập viên hoặc người thân
- Trong cơ cấu vốn, phần vốn vay của startup lớn hơn nhiều so với phần vốn đầu tư – Startup khó tiếp cận vốn vay hơn là các SME truyền thống
- Rất hiếm các startup có thể dùng tài sản sở hữu trí tuệ của mình để thế chấp/bảo lãnh vay vốn

Do đó, bên cạnh các biện pháp hỗ trợ để startup tăng khả năng tiếp cận vốn đầu tư, OECD khuyến nghị các Chính phủ cũng nên tập trung vào các biện pháp hỗ trợ để startup có thể tiếp cận các khoản vay tín dụng tốt hơn.

Nguồn: OECD, High-growth Enterprises – What Governments can do to make a difference, 2010

Nhóm 2: Các biện pháp tư vấn, hỗ trợ kinh doanh

Nhóm biện pháp này nhằm giúp các startup vượt qua được các khó khăn về kinh doanh do thiếu các kiến thức cần thiết về kinh tế, quảng bá và kết nối mạng lưới. Ở một góc độ nhất định, các biện pháp thuộc nhóm này cũng góp phần hỗ trợ cho startup vượt qua các khó khăn về vốn của mình (thông qua việc giảm bớt các chi phí về quản lý, thuê dịch vụ...).

Do các thị trường có đặc điểm tương đối khác biệt (thị trường hàng hóa, thị trường địa lý, hành chính...), dẫn tới nhu cầu tư vấn, hỗ trợ khác nhau. Vì vậy các biện pháp hỗ trợ thuộc nhóm này cũng rất đa dạng, tuy nhiên chủ yếu vẫn là:

- Hỗ trợ tư vấn về pháp lý và quản trị miễn phí hoặc được tài trợ một phần phí
- Hỗ trợ marketing cho startups, bao gồm cả quảng bá, giới thiệu, xúc tiến thương mại cho sản phẩm của startup

- Hỗ trợ kết nối để các startup có thể tiếp cận được mạng lưới các nhà đầu tư, các đơn vị, chương trình, dự án hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

Nhóm 3: Các biện pháp hỗ trợ về cơ sở hạ tầng

Phần lớn các startup có nhu cầu cao mặt bằng hoạt động, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại để nghiên cứu nhưng lại không có đủ nguồn lực trang trải cho các cơ sở vật chất này. Vì vậy, hầu như ở tất cả các nước nơi Nhà nước có biện pháp hỗ trợ startup đều sử dụng biện pháp hỗ trợ này.

Nhóm này bao gồm các biện pháp như:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết lập các khu làm việc chung, các công viên công nghệ, vườn ươm khoa học của Nhà nước, từ đó cung cấp không gian làm việc và trang thiết bị với giá hợp lý, hoặc miễn giảm phí thuê cho các startup;
- Hỗ trợ các chi phí về cơ sở hạ tầng cho startup tại các khu làm việc, vườn ươm tư nhân

Nhóm 4: Các biện pháp thúc đẩy động lực, truyền bá, tạo cảm hứng khởi nghiệp sáng tạo

Nhóm này được biết tới chủ yếu thông qua các hoạt động mang tính chất bề nổi, truyền thông rộng rãi, qua đó tạo cảm hứng, thúc đẩy tinh thần sáng tạo khởi nghiệp, xây dựng nhận thức, văn hóa tích cực của xã hội đối với startup, lựa chọn các startup mục tiêu để tập trung hỗ trợ hiệu quả.

Nhóm biện pháp này được sử dụng hầu như ở tất cả các nước, với ưu điểm là chi phí thấp, lại tạo hiệu quả lan tỏa rộng:

- Các cuộc thi, giải thưởng cho các startup
- Các hoạt động quảng bá, truyền thông (chuyên mục báo chí, ... nhằm tăng cường nhận thức của công chúng đối với startup
- Bảo trợ, thúc đẩy thành lập các tổ chức kết nối, đại diện (ví dụ các câu lạc bộ, cộng đồng, nhóm tương trợ...) cho các startup

Nhóm 5: Các biện pháp hỗ trợ thông qua giáo dục, đào tạo

Nhóm này bao gồm các biện pháp nhằm xây dựng các kỹ năng mà các startup thường bị hạn chế, qua đó thúc đẩy và tạo thuận lợi cho việc khởi nghiệp sáng tạo.

Nhóm này thường bao gồm:

- Các chương trình đào tạo, hướng dẫn khởi nghiệp tại các trường đại học, các cơ sở giáo dục bậc cao (đào tạo, tập huấn các kiến thức kinh doanh, các kỹ năng, điều kiện, quy trình để sinh viên có thể khởi nghiệp)
- Các chương trình đào tạo kỹ năng quản trị, quản lý tài chính, lao động... cho các sáng lập viên của các startup

Bảng 4 – Tổng hợp các biện pháp hỗ trợ ở các nước OECD và điều kiện áp dụng đối với các nước đang phát triển

STT	Loại hỗ trợ	Cách thức hỗ trợ	Điều kiện áp dụng
1.	Hỗ trợ tài chính		
1.1.	Khoản tài trợ cho startup	Startup nộp đơn đăng ký Hội đồng xét duyệt đơn đăng ký	- Có cơ chế quản lý hiệu quả (không tham nhũng) - Nhân lực có kinh nghiệm
1.2.	Khoản vay cho startup trực tiếp từ tổ chức tín dụng Nhà nước	Startup nộp đơn đăng ký Tổ chức tín dụng xét duyệt đơn đăng ký	- Có cơ chế quản lý hiệu quả (không tham nhũng) - Thiếu các tổ chức tín dụng tư nhân hiệu quả
1.3.	Khoản vay gián tiếp cho startup qua tổ chức tín dụng tư nhân	Tổ chức tín dụng tư nhân đăng ký với các tổ chức tín dụng Nhà nước để cho startup vay lại	Có các tổ chức tín dụng tư nhân hiệu quả
1.4.	Đầu tư góp vốn vào startup	Quỹ đầu tư Nhà nước đầu tư vào startups (dưới dạng mua cổ phần, phần vốn góp)	Thiếu các quỹ đầu tư mạo hiểm Có thị trường vốn
1.5.	Cung cấp khoản vay/bảo lãnh cho nhà đầu tư tư nhân đầu tư vào startup	Nhà đầu tư tư nhân đăng ký để tổ chức tín dụng Nhà nước bảo lãnh cho khoản đầu tư của họ ở startup	Có các tổ chức tín dụng tư nhân và công ty đầu tư mạo hiểm hoạt động hiệu quả Có ngân hàng bảo lãnh
1.6.	Giảm thuế/mức nộp bảo hiểm xã hội của startup	Các biện pháp giảm thuế khác nhau, ví dụ: - Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp - Giảm/miễn trách nhiệm nộp bảo hiểm xã hội cho chủ doanh nghiệp và các lao động năm đầu	Có hệ thống hành thu thuế hiệu quả
2.	Tư vấn và hỗ trợ cơ sở hạ tầng		

2.1.	Tư vấn pháp lý và quản trị	Miễn, giảm phí dịch vụ tư vấn cung cấp bởi các tổ chức của Nhà nước hoặc hiệp hội tư nhân	Startup có kiến thức cơ bản về quản trị Có các dịch vụ tư vấn doanh nghiệp
2.2.	Cung cấp cơ sở hạ tầng cho startup	Miễn, giảm phí thuê các dịch vụ thương mại (phòng họp, thiết bị kỹ thuật, kênh quảng bá...) tại các khu làm việc sử dụng NSNN	Thị trường bất động sản, đất đai chưa hiệu quả
2.3	Hỗ trợ marketing cho startup	Tổ chức các hội chợ để startup giới thiệu sản phẩm, tài trợ cho startups tham gia các hội chợ ở nước ngoài	Có các startup có sản phẩm để quảng bá
2.4.	Tổ chức kết nối mạng lưới nhà đầu tư thiên thần	Tài trợ cho việc thiết lập và vận hành mạng lưới nhà đầu tư thiên thần	Có các nhà đầu tư thiên thần hoạt động
3	Lựa chọn startups điển hình, thúc đẩy phong trào startup		
3.1.	Giải thưởng cho các startup thành công	Xây dựng các giải thưởng startup: <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng chuyên gia chấm điểm mức độ thành công của startup - Trao giải thưởng cho startup trong các sự kiện lớn 	Xã hội thiếu nhận thức tích cực về startup
3.2.	Cuộc thi ý tưởng startup	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn các ý tưởng sáng tạo - Ý tưởng sáng tạo sẽ nhận được tiền thưởng hoặc khoản đầu tư để phát triển startup 	Tồn tại các startups trên thị trường
3.3.	Khuyến khích tinh thần lập nghiệp ở các sinh viên tốt nghiệp	Tạo điều kiện để sinh viên tốt nghiệp khởi nghiệp thông qua các dịch vụ hỗ trợ, đào tạo, đánh giá sơ khởi khả năng thương mại hóa, các chiến dịch tăng cường nhận thức	Hệ thống giáo dục đại học, dạy nghề hiệu quả

Nguồn: Tổng hợp lại từ GIZ, Startup promotion instruments in OECD countries and their application in developing countries, 2012

Bảng 5 – Top các biện pháp hỗ trợ startup phổ biến nhất ở các nước Nam Mỹ

Khó khăn của startup	Biện pháp chính sách	Hoạt động chi tiết
Thiếu hụt vốn	Bù đắp khoảng trống vốn	Các chương trình đầu tư vốn và cho vay vốn cho các startup Các biện pháp khuyến khích các tổ chức cho vay/đầu tư cho startup (ngân hàng, nhà đầu tư mạo hiểm, cơ chế crowdfunding...)
Thiếu cơ sở vật chất, thông tin	Tạo điều kiện tăng liên kết và cung cấp dịch vụ hỗ trợ	Khuyến khích các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh Các diễn đàn, câu lạc bộ tư vấn, huấn luyện, vườn ươm, khu làm việc chung, các mạng lưới liên kết doanh nghiệp lớn với startup
Thiếu cầu	Tăng thị trường cho sản phẩm của startup	Tạo điều kiện để startup tham gia các gói thầu công Tổ chức thầu qua thi thiết kế ý tưởng
Nhận thức của xã hội về khởi nghiệp và startup	Thay đổi nhận thức xã hội	Các hoạt động nâng cao nhận thức, quảng bá, khuyến khích startup (các giải thưởng, sự kiện...)
Rào cản pháp lý và thủ tục hành chính	Cải cách hệ thống pháp lý hành chính	Các cải cách pháp lý, hành chính đáp ứng nhu cầu của startups (thủ tục đăng ký/rút khỏi thị trường thuận lợi hơn...)

Nguồn: Tổng hợp lại từ OECD-DCS, Start-up Latin America 2016 – Building an Innovative Future, 2016

1.3. Các xu hướng trong hỗ trợ startup của các Chính phủ

Một điều tra thực nghiệm thực hiện bởi Nhóm công tác OECD về SME (WPSMEE)³ ở 21 nền kinh tế OECD đã cho các kết luận đáng chú ý về xu hướng chính sách của các Chính phủ liên quan tới SME, trong đó đặc biệt là các startup:

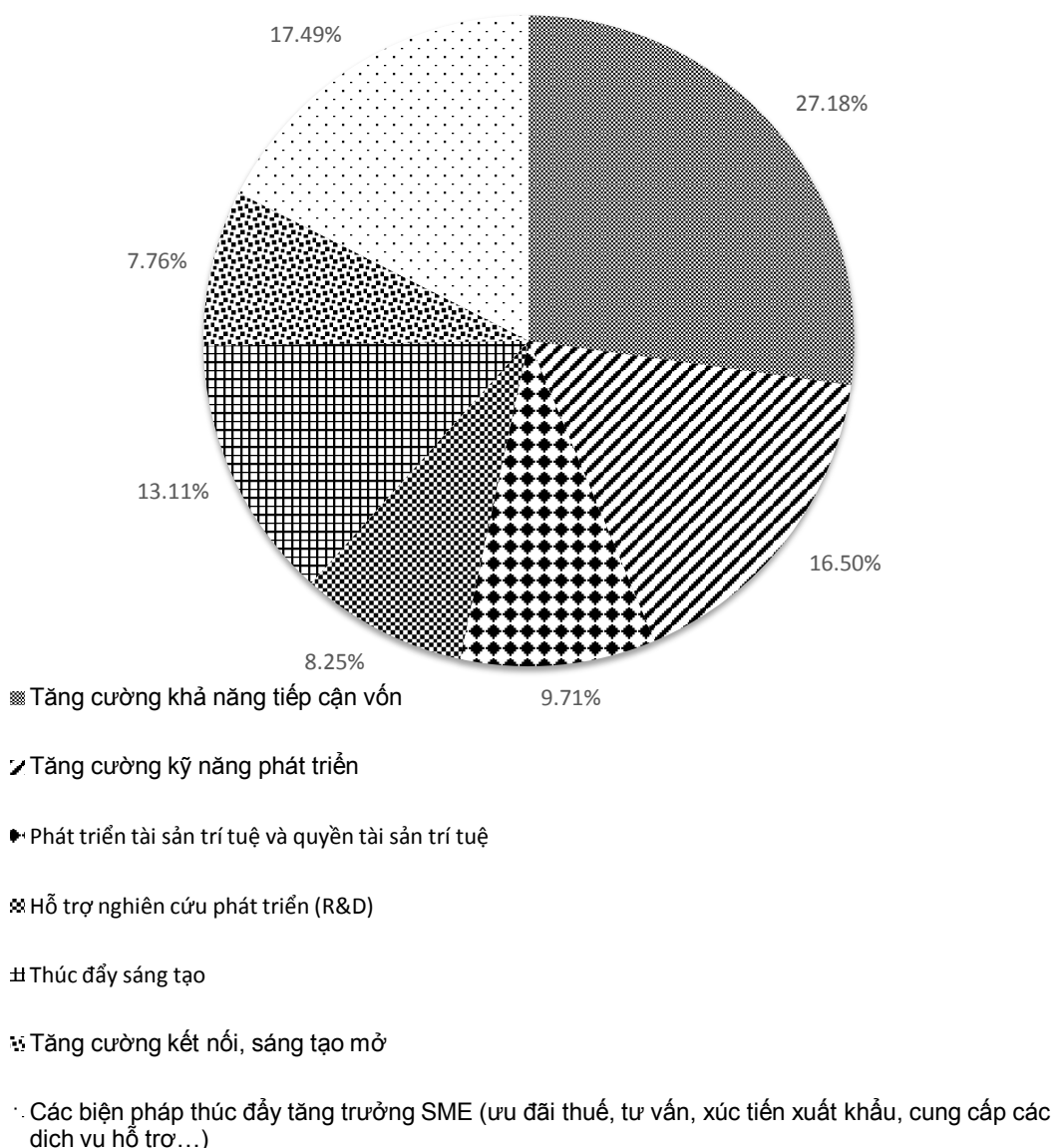
- *Các Chính phủ ngày càng nhận thức đầy đủ hơn về tầm quan trọng chiến lược của việc hỗ trợ phát triển SME nói chung và startup nói riêng, số lượng trong các chính sách hỗ trợ SME tăng lên, hiệu quả tác động tới số lượng và chất lượng các SME cũng tăng tương ứng*
- *Ưu tiên của các Chính phủ là khác nhau, tùy thuộc bối cảnh từng nền kinh tế: ví dụ Đan Mạch, Nhật Bản tập trung vào các biện pháp hỗ trợ để SME phát triển thay vì tìm cách xóa bỏ khoảng cách giữa SME với doanh nghiệp lớn; Phần Lan lại chú trọng tới việc thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nói chung, chứ không ưu tiên riêng cho SME*
- *Các chương trình, đề án hỗ trợ ngày càng được đơn giản hóa hơn, giảm về số lượng biện pháp: ví dụ các biện pháp hỗ trợ SME ở Thổ Nhĩ Kỳ đã giảm từ 10 biện pháp ban đầu xuống còn 05 biện pháp; Canada thì tập trung vào các biện pháp khắc phục các thất bại thị trường một cách gián tiếp, giảm thiểu các biện pháp hỗ trợ thông qua đầu tư hoặc trợ cấp tài chính trực tiếp; Hy Lạp nhất thể hóa các hoạt động hỗ trợ vào một chương trình chung và chỉ ưu tiên mục tiêu hỗ trợ thông tin thị trường, trung gian công nghệ, xúc tiến và truyền bá sáng tạo; Nhật Bản pháp điển hóa 03 văn bản về khởi nghiệp thành một “Luật về tạo điều kiện khởi sự kinh doanh”, Mexico thì thông qua một “chính sách tổng thể về phát triển SME” với 13 câu phần nhỏ, xoay quanh 04 nhóm biện pháp chính (gia nhập thị trường, công nghệ sáng tạo, tài chính và chuỗi liên kết sản xuất, tiếp cận thị trường nước ngoài)*
- *Xu hướng tập trung hỗ trợ vào các lĩnh vực cụ thể: Bên cạnh các chương trình hỗ trợ SME, startup nói chung, ngày càng có thêm các biện pháp hỗ trợ hướng tới startup trong các lĩnh vực cụ thể. Ví dụ Italia ưu tiên các lĩnh vực công nghệ về hiệu quả năng lượng, Hà Lan tập trung vào vật liệu công nghệ cao, New Zealand chú trọng công nghệ sinh học và các ngành nước này có thế mạnh như du lịch, điện ảnh, giáo dục quốc tế*
- *Các biện pháp cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách hành chính được triển khai rất phổ biến: ví dụ Pháp có chương trình “Force 5” về đơn giản hóa thủ tục hành chính, Phần Lan giảm số lượng các thủ tục hành chính và đẩy mạnh các dịch vụ công điện tử, Ireland thực hiện chương trình cắt giảm thủ tục hành chính (với kết quả giảm chi phí cho doanh nghiệp lên tới 500 triệu euro/năm), Tây Ban Nha có “Chương trình cải cách quốc gia” để đơn giản hóa các thủ tục hành*

³ OECD, High-growth Enterprises – What Governments can do to make a difference, 2010

chính... Phần lớn các biện pháp này tập trung vào việc giảm thời gian, chi phí gia nhập thị trường cho SME, startup

Thống kê các chương trình, biện pháp hỗ trợ SME được sử dụng ở 21 nước OECD được điều tra trong Nghiên cứu này của WPSMEE, cho thấy nhóm được các Chính phủ sử dụng nhiều nhất là các biện pháp hỗ trợ tăng khả năng tiếp cận vốn của SME (bao gồm cả vốn vay, vốn đầu tư), kế đến là các biện pháp thúc đẩy nghiên cứu sáng tạo. Điều này một lần nữa cho thấy các Chính phủ nhận diện khó khăn về vốn là vướng mắc lớn nhất đối với các SMEs. Đồng thời startup với ưu thế về sáng tạo và công nghệ là ưu tiên quan trọng của các Chính phủ trong phát triển kinh tế.

Hình 4 – Tỷ lệ các nhóm biện pháp hỗ trợ SME ở 21 nước OECD



Nguồn: Điều tra chính sách về các Chương trình hỗ trợ tăng trưởng doanh nghiệp của OCED WPSMEE

2. Nghiên cứu các trường hợp cụ thể

Bên cạnh việc xem xét các biện pháp hỗ trợ startup mà các nước trên thế giới sử dụng, cần thiết phải xem xét một vài trường hợp cụ thể ở một số nước để có cái nhìn tổng quan về diễn tiến, sự kết hợp giữa các biện pháp hỗ trợ được sử dụng và cách thức mà các Chính phủ triển khai liên quan tới vấn đề này.

Ấn Độ và Singapore được lựa chọn để thực hiện nghiên cứu này không chỉ bởi đây là hai quốc gia khởi nghiệp đứng trong tốp đầu của thế giới, cho thấy các biện pháp hỗ trợ của Chính phủ các nước này là hiệu quả mà còn bởi các nước này có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam (Singapore có vị trí địa kinh tế tương tự Việt Nam, Ấn Độ là nước có nền kinh tế ở trình độ phát triển tương tự Việt Nam). Hơn thế nữa, cả hai nước này đều vừa mới sự điều chỉnh tổng thể đối với các biện pháp hỗ trợ startup với mục tiêu tạo ra một làn sóng khởi nghiệp và sáng tạo mới, một mục tiêu mà Việt Nam cũng đang hướng tới.

2.1. Trường hợp của Ấn Độ

Ấn Độ là nền kinh tế lớn thứ 6 thế giới nhưng chỉ đứng thứ 141 thế giới về thu nhập bình quân đầu người, và đứng thứ nhất thế giới về số lượng người dân sống dưới mức nghèo khổ. Tầm động lực để phát triển cho đất nước hơn 1.2 tỷ người, với tuổi bình quân rất trẻ (27,6 tuổi) này luôn là nhiệm vụ hàng đầu của Chính phủ Ấn Độ.

Trong hơn hai thập kỷ, đánh dấu bằng thời điểm Ấn Độ quyết định mở cửa nền kinh tế tự do hóa thương mại với thế giới đầu những năm 1990 dưới áp lực của cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1991, một mặt Ấn Độ thiết kế các biện pháp phát triển các ngành kinh tế theo chiều rộng, sử dụng nhiều lao động (đặc biệt là dệt may, nông nghiệp), mặt khác tập trung nỗ lực hỗ trợ, thúc đẩy sáng tạo và công nghệ, Ấn Độ đã không chỉ từng bước thoát khỏi khủng hoảng, cải thiện thu nhập người dân mà còn tạo dựng vị trí của mình trên bản đồ kinh tế sáng tạo của thế giới. Viễn thông, công nghệ thông tin, ô tô, năng lượng tái tạo, dược phẩm và sinh hóa phẩm trở thành các ngành kinh tế trọng điểm của Ấn Độ.

Tháng 2/2016, dưới áp lực phải tạo động lực mới cho nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Chính phủ Ấn Độ đã thông qua Chương trình STARTUP INDIA – STANDUP INDIA với mục tiêu thúc đẩy một cuộc cách mạng mới cho nền kinh tế thông qua các startup – nhóm chủ thể mà Chính phủ Ấn Độ xác định là động lực chuyển đổi nền kinh tế Ấn Độ khi thế giới bước vào kỷ nguyên kinh tế số và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

STARTUP INDIA – STANDUP INDIA là một Đề án tổng lực, thống nhất toàn Ấn Độ để thúc đẩy và hỗ trợ các startup phát triển. Điểm mạnh của Chương trình này là (i) kết nối các tất cả các biện pháp hỗ trợ startup vào một tổng thể chung để tạo hiệu ứng lan tỏa tốt hơn (ii) nguồn lực được tập trung nhiều hơn từ Chính phủ, (iii) minh bạch hóa các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ thông qua việc thiết lập hệ thống thống nhất tiêu chí để công nhận startup và tiêu chí cho startup hưởng các loại ưu đãi cụ thể. Đối tượng hưởng lợi của Chương trình không chỉ là các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo mới thành

lập/đang trong giai đoạn sơ khởi mà còn cả các doanh nghiệp trong bất kỳ lĩnh vực nào có triển vọng phát triển, mang lại thịnh vượng cho Ấn Độ.

Hộp 4 - Nội dung Chương trình STARTUP INDIA – STANDUP INDIA

Chương trình STARTUP INDIA – STANDUP INDIA bao gồm 03 cấu phần chính với các nội dung cụ thể như sau:

Nhóm 1 – Các biện pháp đơn giản hóa thủ tục, điều kiện pháp luật đối với startup

- Cơ chế tự chứng nhận cho các startup (các startup được phép tự chứng nhận đáp ứng các điều kiện về lao động, môi trường mà không phải xin chứng nhận của các cơ quan có thẩm quyền);
- Xây dựng đầu mối chung về hỗ trợ startup Ấn Độ tại một (Cổng web và App di động về startup) qua đó các startup có thể đăng ký để được công nhận startup, kết nối với các đơn vị hỗ trợ, tham gia các khóa đào tạo miễn phí...;
- Hỗ trợ pháp lý và thủ tục rút gọn khi đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với chi phí thấp;
- Giảm bớt các điều kiện về kinh nghiệm, doanh thu tối thiểu cho startup khi tham gia đấu thầu mua sắm công
- Áp dụng thủ tục rút gọn cho startup khi giải thể, rút khỏi thị trường.

Nhóm 2 – Các biện pháp hỗ trợ về tài chính cho startup

- Cung cấp hỗ trợ tài chính thông qua các quỹ đầu tư mạo hiểm (Fund of funds) theo đó Chính phủ rót vốn vào các quỹ đầu tư mạo hiểm để các quỹ này đầu tư cho startups theo các điều kiện, tiêu chí quy định
- Cung cấp bảo lãnh tín dụng cho startup thông qua việc thành lập một Công ty tín thác bảo lãnh quốc gia
- Ưu đãi thuế đối với các khoản đầu tư vào startup
- Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với startup

Nhóm 3 – Các biện pháp kết nối, tạo môi trường, nhận thức khuyến khích startup

- Tổ chức các cuộc thi, festival
- Thành lập Tổ Công tác Sáng tạo
- Xây dựng các Trung tâm Sáng tạo tại các Trường Đại học lớn
- Xây dựng các Công viên Nghiên cứu
- Các biện pháp thúc đẩy startup theo chủ đề (công nghệ sinh học, startup sinh viên...)

Nguồn: <https://startupindia.gov.in/>

Những kết quả ban đầu của việc triển khai Chương trình này đã cho thấy Chính phủ Ấn Độ đã đi đúng hướng, tạo ra một làn sóng startup mới ở Ấn Độ với chất lượng và hiệu quả tác động rất tích cực.

Hộp 5 - Kết quả Chương trình STARTUP INDIA – STANDUP INDIA

Theo Báo cáo tại Cổng thông tin startup Ấn Độ thì từ 17/2/2016 đến 20/10/2017, Chương trình đã đạt được các kết quả sau

- **Công nhận Startup:** 4.536 startup được công nhận để hưởng các ưu đãi của Chương trình
- **Tư vấn chung:** Cổng Startup India đã tư vấn trả lời 69.000 câu hỏi của startup và tạo điều kiện thành lập 450 startup thông qua các tư vấn đề kế hoạch kinh doanh, tìm kiếm hỗ trợ
- **Sở hữu trí tuệ:** Đã thành lập được một Danh sách gồm 423 tư vấn viên về sáng chế và kiểu dáng công nghiệp, 596 tư vấn viên về Nhãn hiệu thương mại; 826 startup đã nhận được tư vấn theo Chương trình này
- **Quỹ đầu tư:** Đã thành lập một “Quỹ đầu tư cho các quỹ đầu tư mạo hiểm” (A 'fund of funds') quản lý bởi SIDBI. Đã có 17 quỹ đầu tư mạo hiểm trở thành đối tác của Quỹ này, đã thực hiện đầu tư cho 75 startup
- **Đào tạo online:** Xây dựng một chương trình đào tạo online 4 tuần miễn phí với 6 modules; đã có hơn 1,77 triệu người đăng ký học và hơn 6.900 học viên đã hoàn thành 100% chương trình học
- **Thành lập các khu hỗ trợ startup:**
 - + 500 Phòng thí nghiệm đã được thành lập, 374 Phòng thí nghiệm đã nhận được tài trợ từ Chương trình
 - + Đã thông qua việc hỗ trợ thiết lập các khu vườn ươm tại 10 viện nghiên cứu và đang xem xét đơn đề nghị của 03 viện khác
 - + 7 Khu Công viên nghiên cứu đã được phê duyệt thành lập, trong đó 02 Khu đang được triển khai xây dựng, 05 Khu khác đã được lên kế hoạch chờ thông qua khoản tài trợ
 - + 3 Vườn ươm công nghệ sinh học đã được tài trợ từ Chương trình, 290 Startup đã được hưởng lợi
- **Giải thể:** Đã hoàn thành cơ chế pháp lý cho phép giải thể startup trong 90 ngày

Nguồn: <https://startupindia.gov.in/>

Tới tháng 5/2017, trên cơ sở đánh giá các kết quả thực hiện Chương trình, Chính phủ Ấn Độ đã có những điều chỉnh về nội dung và cách thức triển khai để Chương trình đạt hiệu quả tốt nhất.

Việc thực hiện Chương trình này, cùng với các kết quả từ các biện pháp hỗ trợ sáng tạo đơn lẻ trước đó của Chính phủ Ấn Độ đã góp phần đưa Ấn Độ trở thành quốc gia khởi nghiệp đứng thứ 3 trên thế giới, tính theo số lượng startups và khối lượng vốn đầu tư mạo hiểm mà các startup này thu hút được.

2.2. *Trường hợp của Singapore*

Singapore, một nền kinh tế đặc biệt năng động ở khu vực Đông Nam Á, đã có rất nhiều các chương trình, hoạt động nhằm thu hút nhân tài, thúc đẩy sáng tạo ở cả Singapore lẫn thế giới. Những nỗ lực này của Singapore đã mang lại những hiệu quả tích cực, góp phần quan trọng đưa Singapore trở thành một trong những mảnh đất hấp dẫn nhất cho khởi nghiệp nói chung và khởi nghiệp sáng tạo nói riêng.

Điểm đặc biệt của các chương trình hỗ trợ startup ở Singapore là chúng không chỉ tạo ra động lực để khuyến khích giới trẻ ở Singapore khởi nghiệp mà còn thu hút nhân tài, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ, trên toàn thế giới tới Singapore để khởi nghiệp. Phần lớn các chương trình đều tập trung vào việc hỗ trợ tài chính trực tiếp hoặc gián tiếp từ Chính phủ cho các startup được lựa chọn.

Một số chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đáng chú ý của Chính phủ Singapore trong thời gian qua:

- *Chương trình Cộng đồng Hành động Khởi nghiệp (Action Community for Entrepreneurship - (ACE):* Đây là chương trình do Bộ Công Thương Singapore thực hiện từ năm 2003 với mục tiêu thúc đẩy sáng tạo và khởi nghiệp ở Singapore. Chương trình này tài trợ cho công dân hoặc người cư trú thường xuyên tại Singapore lần đầu khởi nghiệp, cứ mỗi 3\$ Singapore vốn đầu tư thu hút được thì doanh nghiệp sẽ nhận được đầu tư từ quỹ là 7\$ Singapore và tối đa là 50.000\$ Singapore. Năm 2014, ACE được tái cấu trúc lại để trở thành một chương trình phi chính phủ, phi lợi nhuận nhưng có sự hỗ trợ của Chính phủ, hoạt động với sự liên kết cùng Chương trình SPRING SEEDS
- *SPRING SEEDS (The SPRING Startup Enterprise Development Scheme (SEEDS):* Đây là Chương trình cung cấp đầu tư dưới dạng góp vốn, mua cổ phần cho các startup Singapore có sản phẩm hoặc ý tưởng sáng tạo. Các startup được nhận hỗ trợ từ Chương trình này sẽ nhận được khoản đầu tư từ SPRING SEEDS bằng với khoản đầu tư mà startup kêu gọi được từ một bên thứ ba, với tổng giá trị khoản đầu tư không vượt qua 2 triệu \$ Singapore;
- *Quỹ đầu tư giai đoạn sơ khởi (the Early Stage Venture Fund):* Quỹ này được thành lập năm 2008, được quản lý bởi Quỹ Nghiên cứu Quốc gia Singapore (NRF). Quỹ này phối hợp với các nhà đầu tư mạo hiểm để đầu tư vào công ty công nghệ cao ở giai đoạn sơ khởi có trụ sở tại Singapore theo tỷ lệ 1:1. Trong vòng 05 năm, nhà đầu tư mạo hiểm có thể mua lại phần vốn đầu tư của NRF. Công ty được đầu tư sẽ phải hoàn trả lại vốn và lãi cho NRF

- *Chương trình thương mại hóa cho doanh nghiệp công nghệ (Technology Enterprise Commercialization Scheme - TECS)*: Đây là Chương trình của Chính phủ tài trợ cho các startup trong giai đoạn nghiên cứu phát triển (R&D) công nghệ sáng tạo, đã có tuổi đời ít nhất 5 năm và khởi nghiệp tại Singapore. Tài trợ từ TECS có thể lên tới tối đa là 750.000\$ Singapore
- *Chương trình đào tạo tư vấn I.JAM (IDM Jump Starts and Mentors)*: Đây là Chương trình được thực hiện bởi Cơ quan phát triển thông tin đại chúng của Singapore nhằm thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo trong các lĩnh vực thông tin đại chúng công nghệ số. i.JAM hỗ trợ startup có các ý tưởng, sản phẩm, dịch vụ độc nhất thông qua chương trình tài trợ nhỏ với mạng lưới các vườn ươm được lựa chọn tham gia Chương trình
- *Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực ưu tiên (The Sector Specific Accelerator Programme - SSA)*: Chương trình này là một phần của Kế hoạch Nghiên cứu, Khởi nghiệp và Sáng tạo 2015 của Singapore nhằm cung cấp hỗ trợ cho các startup trong lĩnh vực y tế và công nghệ sạch. Nguồn tiền thực hiện Chương trình này lên tới 70 triệu \$ Singapore, đặt tại SPRING SEEDS Capital. 04 Tổ chức hỗ trợ startup (accelerators) của Singapore được lựa chọn để tham gia Chương trình này, cung cấp đầu tư cho startup theo tỷ lệ 1:1
- *Chương trình Vườn ươm công nghệ (Technology Incubation Scheme - TIS)*: Chương trình này được quản lý bởi NFIE thuộc Quỹ Nghiên cứu Quốc gia Singapore (NRF). Theo Chương trình này, NRF sẽ cùng đầu tư với một Vườn ươm công nghệ được lựa chọn tham gia Chương trình (hiện có 14 Vườn ươm như vậy) cho các startup được Vườn ươm đó khuyến nghị với mức đầu tư lên tới 85% tổng đầu tư, tối đa là 500.000 \$ Singapore.

Các kết quả từ các Chương trình này được đánh giá là rất khả quan. Theo Báo cáo về Hệ sinh thái khởi nghiệp của Startup Genome's năm 2017⁴ thì Singapore đã trở thành quốc gia số 1 thế giới về thu hút startup nhân tài, còn trong tổng thể thì đứng thứ 12 trong số các thành phố khởi nghiệp đứng đầu thế giới. Phân tích tại báo cáo này cho biết kết quả này của Singapore là nhờ vào các biện pháp hỗ trợ sáng tạo rất hiệu quả mà Chính phủ nước này dành cho các startup công nghệ.

Cũng theo báo cáo này, khoảng 1.600-2.400 startup Singapore về công nghệ đã nhận được hỗ trợ tài chính từ Chính phủ để hoạt động. Trong vòng 03 năm, số lượng các startup ở Singapore đã thu hút được vốn đầu tư series A cao gấp 6 lần, với tổng số vốn đầu tư nhận được tăng gấp đôi, lên tới 1.7 triệu USD.

Singapore xếp hạng thứ tư thế giới về số lượng các kỹ sư phần mềm có kinh nghiệm và thứ hai về số nhân lực có tiềm năng phát triển.

⁴ Khảo sát 10.000 startup và 300 đối tác startups trên toàn thế giới

Không dừng lại ở những gì đã đạt được, tháng 3/2017, Chính phủ Singapore, thông qua Bộ Công Thương nước này, đã chính thức khởi động một Chương trình hỗ trợ Startup mới, nhằm hỗ trợ một cách tổng thể và bao trùm cho các startup Singapore ở cả 03 khía cạnh Thương hiệu, Hỗ trợ Tài chính và Thu hút nhân tài. Chương trình tổng thể này được biết tới dưới “thương hiệu” chung là START SG, tuy nhiên nội dung lại bao gồm 03 nhóm biện pháp hỗ trợ khác nhau của startup không chỉ ở giai đoạn đã hình thành mà thậm chí là từ giai đoạn ý tưởng.

Singapore hy vọng rằng với Chương trình START SG này, Singapore sẽ chứng kiến một làn sóng startup mới, chất lượng và hiệu quả hơn nữa, biến Singapore trở thành tâm điểm khởi nghiệp không chỉ của người Singapore mà còn của cả thế giới, thu hút các tài năng sáng tạo đến quốc gia này khởi nghiệp, kinh doanh, cùng làm mới nền kinh tế nước này.

Hộp 6 - Các trụ cột của STARTUP SG

Thương hiệu

Chính phủ Singapore thống nhất các biện pháp hỗ trợ startup dưới một thương hiệu chung – Startup SG với các nhánh chính sau:

- Startup SG Founder: Hỗ trợ cho các cá nhân lần đầu khởi nghiệp
- Startup SG Tech: Hỗ trợ cho các startup công nghệ cao
- Startup SG Equity: Thúc đẩy đầu tư cho startups
- Startup SG Accelerator: Thúc đẩy sự hình thành, phát triển của các vườn ươm, tổ chức hỗ trợ startup
- Startup SG Talent: Chương trình dành riêng cho việc phát hiện, hỗ trợ phát triển ý tưởng nhân tài

Hỗ trợ tài chính

Trong khuôn khổ Startup SG Equity, Chính phủ sẽ tham gia cùng các quỹ tư nhân đồng đầu tư vào các doanh nghiệp công nghệ cao với tổng mức đầu tư tối đa tăng gấp đôi (từ 2 triệu \$ Singapore lên 4 triệu). Giới hạn tỷ lệ tối đa của Chính phủ trong tổng vốn đầu tư mà startup nhận được tăng từ 50% lên 70%.

Thu hút nhân tài

EntrePass, cơ chế cấp phép nhập cư để lao động cho người nước ngoài khởi nghiệp tại Singapore được đổi mới với 03 điểm lớn:

Bỏ yêu cầu sáng lập viên startup phải có vốn tối thiểu 50,000 \$ Singapore

Mở rộng các tiêu chí đánh giá sáng lập viên startup, sử dụng nhiều hơn tiêu chí về lịch sử hoạt động

Tăng thời hạn gia hạn của EntrePass từ 1 năm lên 2 năm

Nguồn: <https://www.startupdecisions.com.sg/> và <http://www.startupsg.net>

Chương 3

Mô hình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cho Việt Nam

Chương này phân tích các cơ chế hỗ trợ startup dự kiến trong các Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME liên quan tới startup, đánh giá các ưu, nhược điểm của các cơ chế dự kiến, so sánh với mô hình quốc tế liên quan. Trên cơ sở đó, Chương này đưa ra khuyến nghị về mô hình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hiệu quả ở Việt Nam làm tiền đề cho việc xây dựng, điều chỉnh, hoàn thiện các Dự thảo Nghị định hỗ trợ startup cũng như các Thông tư hướng dẫn sau này.

Chương này không đề cập tới các biện pháp hỗ trợ startup có thể là hiệu quả nhưng việc triển khai có thể được thực hiện bởi bất kỳ cơ quan, tổ chức nào, không cần thiết phải dựa trên các cơ chế, mô hình pháp lý phải được quy định trong các văn bản pháp luật⁵.

1. Quan điểm tiếp cận về mô hình hỗ trợ startup

Rà soát các cơ chế, biện pháp hỗ trợ startup trên thế giới cho thấy mặc dù các biện pháp cụ thể nhằm hỗ trợ startup ở các nước thường có nhiều điểm tương đồng, xoay quanh một vài biện pháp chính cơ bản, không có một mô hình tổng thể phổ biến nào về cơ chế hỗ trợ startup. Mỗi nước đều tùy theo bối cảnh, nhu cầu/mục tiêu phát triển và nguồn lực cụ thể của mình để thiết kế các mô hình thích hợp. Thậm chí, ở nhiều nước, các biện pháp hỗ trợ được quyết định theo từng thời kỳ, bởi các cơ quan khác nhau mà không có hệ thống tổng thể nào trong hỗ trợ startup.

Đối với Việt Nam, với việc Quốc hội thông qua Luật SME và Chính phủ xây dựng các Nghị định hướng dẫn Luật SME (trong đó có 02 văn bản có dự kiến quy định về các biện pháp hỗ trợ startup là Nghị định hướng dẫn Luật SME chung và Nghị định hướng dẫn Luật SME về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo), Việt Nam đang đứng trước cơ hội quan trọng để có được một cơ chế hỗ trợ startup tổng thể thay vì các biện pháp đơn lẻ, rời rạc. Đây dường như cũng đang trở thành một xu hướng mới trên thế giới, mà Ấn Độ và Singapore là hai trường hợp điển hình.

Để xác định được mô hình hỗ trợ startup phù hợp và hiệu quả cho Việt Nam, ít nhất Việt Nam cần có cách tiếp cận thích hợp trong các vấn đề về phạm vi chương trình hỗ trợ, về tiêu chí đối tượng hưởng hỗ trợ và biện pháp hỗ trợ. Phần dưới đây sẽ phân tích nội dung các quy định dự kiến trong các Dự thảo Nghị định, đánh giá các ưu điểm, nhược điểm liên quan và đề xuất cách tiếp cận thích hợp.

⁵ Ví dụ các biện pháp thuộc nhóm tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức xã hội và khuyến khích, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp sáng tạo (các cuộc thi, giải thưởng cho startup, các câu lạc bộ, nhóm liên kết startups...)

1.1. Chương trình hỗ trợ: Tổng thể cả nước hay Đơn lẻ từng ngành, địa phương?

Dự kiến tại các Dự thảo Nghị định

Như đã đề cập, các biện pháp hỗ trợ startup hiện đang được quy định tập trung tại Luật SME và các dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật này về startup với phạm vi áp dụng chung trên toàn quốc, cho tất cả các chủ thể đáp ứng các tiêu chí liên quan. Vì vậy, về mặt hình thức thì Việt Nam đang tiếp cận vấn đề này từ góc độ tổng thể, với tính chất là các biện pháp hỗ trợ startup sẽ được áp dụng thống nhất cho ở tất cả các địa phương.

Tuy nhiên, nhìn vào chi tiết thì dường như Việt Nam đang lựa chọn cách hỗ trợ startup đơn lẻ, theo từng Đề án của từng chủ thể được giao nhiệm vụ hỗ trợ startup.

Cụ thể, theo Dự thảo 1 Nghị định hướng dẫn chung về Luật SME (tháng 10/2017) thì:

- Việc hỗ trợ SME startup được thực hiện trên cơ sở xây dựng Đề án (khoản 1 Điều 18 Dự thảo)
- Về nội dung Đề án: Khung Đề án bao gồm những nội dung cơ bản sau: Mục tiêu, Đối tượng và điều kiện hỗ trợ, Nội dung hỗ trợ, Nguồn lực thực hiện, Cơ chế quản lý, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện, Thời gian thực hiện Đề án, Các nội dung khác (nếu có)
- Về việc lập Đề án (Điều 19): Các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức, hiệp hội xây dựng Đề án hỗ trợ SME startup thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý (Đề án phải được lấy ý kiến, phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền)

Riêng đối với đầu tư cho startup, Dự thảo ngày 11/10/2017 Nghị định hướng dẫn Luật SME về đầu tư cho startup dự kiến:

- Đối với các nhà đầu tư cho startup: Điều 4 Dự thảo nêu 02 phương án về ưu đãi thuế, áp dụng chung cho các nhà đầu tư (phương án 1: Ưu đãi thuế cho thu nhập từ các khoản đầu tư vào start; phương án 2: Ưu đãi thuế cho công ty đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo)
- Đối với biện pháp hỗ trợ đầu tư cho startup từ ngân sách Nhà nước: Điều 22 Dự thảo dự kiến:
 - + Mỗi tỉnh xây dựng Đề án đầu tư cho startup của tỉnh, căn cứ vào ngân sách địa phương
 - + Sau khi Đề án được thông qua thì giao tổ chức tài chính địa phương chủ trì thực hiện Đề án >> xây dựng Hội đồng Đề án >> Hội đồng chọn các đối tác của Đề án (là các quỹ đầu tư mạo hiểm đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định) >> Các đối tác của Đề án đề xuất startup để Cơ quan chủ trì đề án quyết định khoản đầu tư (không quá 30% tổng vốn đầu tư startup huy động được và không vượt quá hạn mức do Đề án quy định)

+ Đối tượng thụ hưởng là startup đã được ít nhất một đối tác của Đề án lựa chọn đầu tư

Đánh giá

Nếu theo dự kiến này thì ngoại trừ biện pháp hỗ trợ đối với thu nhập từ đầu tư cho startup là được áp dụng chung theo pháp luật về thuế (sẽ được ban hành), việc hỗ trợ startup ở Việt Nam sẽ không theo một Chương trình tổng thể nào, mà phụ thuộc vào các Đề án cụ thể của mỗi Bộ, ngành, tổ chức, hiệp hội và Ủy ban nhân dân tỉnh. Các Đề án này sẽ quyết định tất cả các khía cạnh quan trọng như: Đối tượng hỗ trợ, Chủ thể hỗ trợ, Biện pháp hỗ trợ, Mức hỗ trợ và nguồn lực hỗ trợ.

Kinh nghiệm thực tiễn về các biện pháp hỗ trợ SME trước đây tại Việt Nam cũng như thông lệ quốc tế liên quan cho thấy cách tiếp cận theo hướng này có rất nhiều bất cập, ít nhất là:

- Từ góc độ cơ chế pháp lý, khi các Nghị định hướng dẫn Luật SME này được thông qua, các cơ chế hỗ trợ startup vẫn chưa được nhận diện hay có hiệu lực áp dụng ở Việt Nam. Sẽ phải đợi đến khi các Đề án về hỗ trợ startup hay đầu tư cho startup từ ngân sách Nhà nước được các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai thực hiện thì mới có thể xác định được biện pháp hỗ trợ startup.

Với cách thức này, một mặt Chính phủ không chủ động được về các biện pháp hỗ trợ, mặt khác cũng không thể kiểm soát được việc triển khai cũng như hiệu quả triển khai các biện pháp hỗ trợ. Tất cả sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào các đơn vị được giao nhiệm vụ này.

Thực tiễn Việt Nam cho thấy ngoại trừ các nhiệm vụ bắt buộc thực hiện, các Bộ ngành, địa phương sẽ rất chậm chạp trong việc thực hiện các nhiệm vụ mà không có ràng buộc nào về thời gian, cách thức. Đặc biệt, khi các nhiệm vụ này lại không gắn với nguồn ngân sách để thực hiện, thì việc hiện thực hóa các biện pháp hỗ trợ càng khó khăn hơn.

- Từ góc độ đối tượng thụ hưởng, với cách quy định này, các startup ở Việt Nam vẫn chưa thể tiếp cận được bất kỳ biện pháp hỗ trợ nào khi các văn bản này có hiệu lực. Cũng không có gì chắc chắn là các startup sẽ được hưởng hỗ trợ khi các Đề án về hỗ trợ startup của các đơn vị liên quan được thông qua (bởi không ai hình dung được nội dung các Đề án này sẽ thế nào).

Trên thực tế, đối với các SME nói chung và startup nói riêng, như đã thấy trong quá trình thực hiện Nghị định 56/2009/NĐ-CP về hỗ trợ SME cho thấy ngay cả khi các biện pháp hỗ trợ được xác định rõ ràng, có địa chỉ cụ thể, có các tiêu chí đầy đủ thì việc tiếp cận vẫn còn là khó khăn. Vì vậy, với cách quy định như thế này, hầu như startup không thể hy vọng gì vào việc hưởng lợi từ các biện pháp hỗ trợ.

Nói cách khác, với thiết kế như hiện tại, cơ chế hỗ trợ startup dự kiến trong Luật SME và các Nghị định hướng dẫn sẽ không tạo ra bất kỳ hiệu quả thực tiễn nào trong hỗ trợ SME trong tương lai gần, đồng thời hiệu quả cũng là rất mơ hồ trong tương lai xa.

Trong khi đó, kinh nghiệm quốc tế cho thấy ở tất cả các nước được rà soát trong nghiên cứu này thì các biện pháp hỗ trợ được nhận diện và đánh giá hiệu quả đều xuất phát từ Chính phủ trung ương, áp dụng chung trên toàn lãnh thổ. Việc triển khai thường được giao cho một hoặc một số Bộ chủ trì dưới tên mình hoặc nhân danh Chính phủ nhưng về cách thức, điều kiện, mức hỗ trợ đều được xác định rõ ràng trong các văn bản có hiệu lực pháp luật, triển khai chung trên toàn quốc, cho tất cả các đối tượng đáp ứng tiêu chí yêu cầu.

Hơn nữa, xét về bản chất, các startup là các doanh nghiệp, dự án kinh doanh xuất phát từ ý tưởng sáng tạo, đó có thể là bất kỳ lĩnh vực nào, cũng có thể ở bất kỳ đâu. Do đó, việc giới hạn các Đề án hỗ trợ startup theo ngành hay theo khu vực địa lý hành chính (suy đoán là các Bộ, các Ủy ban nhân dân tỉnh khi xây dựng Đề án sẽ chỉ tập trung vào các startup có liên quan tới ngành, địa phương mình) là bất hợp lý, đi ngược lại bản chất của các startup. Hiệu quả của các Đề án này, nếu có, khó có thể nói là sẽ đáp ứng kỳ vọng của Luật SME hay các Nghị định hướng dẫn về việc tạo ra động lực thúc đẩy startup Việt Nam phát triển. Tất nhiên các Bộ ngành, địa phương có thể có các biện pháp riêng để thúc đẩy startup trong ngành, địa phương mình, nhưng đó chỉ nên là chính sách của ngành, địa phương, mang tính bổ sung cho các biện pháp hỗ trợ chung của trung ương.

Đề xuất

Với các lý do trên, các cơ chế hỗ trợ startup trong các Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME cần được thiết kế cụ thể ngay tại Dự thảo, không giao lại cho Đề án của các Bộ ngành, địa phương, với ít nhất các nội dung:

- Nhận diện biện pháp hỗ trợ: Hỗ trợ gì? Hỗ trợ như thế nào? Mức hỗ trợ tối đa?
- Các tiêu chí để startup được hưởng hỗ trợ: Tất cả các startup đáp ứng các tiêu chí này đều sẽ được tiếp cận các biện pháp hỗ trợ liên quan
- Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện việc hỗ trợ? Quy trình thực hiện việc hỗ trợ?

Về các Bộ ngành, địa phương, theo Đề án 844 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì các Bộ ngành, địa phương đều có trách nhiệm xây dựng và triển khai các Chương trình, Đề án hỗ trợ startup cho ngành, địa phương mình. Hiện tại ít nhất 21 tỉnh, thành phố đã thực hiện công việc này (thậm chí còn chưa xác định được hiệu quả thực tiễn). Vì vậy Nghị định không cần thiết và không nên quy định thêm về vấn đề này, tránh trùng lặp, lãng phí (ví dụ các địa phương sẽ lại phải xây dựng lại các Đề án phù hợp với yêu cầu mới tại Nghị định) trong khi không rõ về hiệu quả thi hành của các biện pháp này ở cấp địa phương.

1.2. Điều kiện thụ hưởng hỗ trợ: Chung hay riêng?

Dự kiến tại các Dự thảo Nghị định

Theo Luật SME, startup được định nghĩa là doanh nghiệp “*được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh*”⁶. Định nghĩa này cơ bản tương tự với định nghĩa về nhóm doanh nghiệp này ở nhiều nước, xác định các điều kiện cơ bản để một doanh nghiệp được coi là một startup.

Tuy nhiên, để được hưởng hỗ trợ, startup còn phải đáp ứng thêm các điều kiện cụ thể khác quy định tại Luật SME và các Dự thảo tại các Nghị định hướng dẫn Luật SME về vấn đề này. Cụ thể:

- *Điều kiện chung* (quy định tại Luật SME):
 - + Điều kiện về “tuổi tối đa” của startup: Thời gian hoạt động không quá 05 năm; và
 - + Điều kiện về độ trưởng thành: Chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng (nếu là công ty cổ phần)
 - + Điều kiện về quy mô: là doanh nghiệp nhỏ và vừa

- *Điều kiện riêng*

Theo dự kiến tại Dự thảo Nghị định hướng dẫn chung về Luật SME thì việc hỗ trợ sẽ thực hiện theo *từng Đề án hỗ trợ startup của Bộ, ngành, địa phương* và để được hưởng ưu đãi từ các Đề án này, ngoài các điều kiện chung, startup còn phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- + Điều kiện về tính triển vọng: Được đầu tư, tuyển chọn bởi các tổ chức trung gian (khu làm việc chung, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ sở thúc đẩy kinh doanh) đáp ứng các điều kiện cụ thể; các Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; hoặc
 - + Điều kiện về sản phẩm sáng tạo: Đã được nhận các giải thưởng cấp quốc gia thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, sáng kiến trong các ngành chế biến, chế tạo; Đã được cấp sáng kiến, sáng chế; hoặc
Đã nộp đơn đăng ký sáng chế, tài sản trí tuệ; hoặc
 - + Điều kiện về quy trình: Được lựa chọn trực tiếp bởi Hội đồng thành lập theo từng Đề án hỗ trợ startup của mỗi Bộ, ngành, địa phương.
- *Điều kiện nhà đầu tư hưởng ưu đãi khi đầu tư vào startup* (theo Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME về đầu tư cho startup):
 - + Chưa chào bán chứng khoán ra công chúng; và
 - + Khoản đầu tư không vượt quá 50% vốn điều lệ của startup sau khi nhận đầu tư

⁶ Khoản 2 Điều 3 Luật SME

Đánh giá

Rà soát kinh nghiệm quốc tế cho thấy các loại điều kiện thụ hưởng hỗ trợ startup của Việt Nam xoay quanh các điều kiện về quy mô, độ trưởng thành (không được quá lớn), về đặc điểm (phải có tính sáng tạo, khả năng phát triển chứng minh bằng các cách khác nhau) và vì vậy khá tương đồng với nhiều nước trên thế giới.

Tuy nhiên, khác với các nước trên thế giới, Việt Nam không quy định điều kiện riêng đối với mỗi loại hỗ trợ startup mà chỉ áp dụng một “bộ tiêu chí” chung. Như vậy, một startup chỉ cần đáp ứng đủ các điều kiện quy định là sẽ được hưởng tất cả các biện pháp hỗ trợ, nếu muốn. Còn một startup không đáp ứng được đủ các điều kiện thì không thể tiếp cận bất kỳ loại hỗ trợ nào.

Cách tiếp cận này dường như chưa thật hiệu quả, ít nhất là bởi các lý do sau:

- *Từ góc độ nguồn lực của Nhà nước trong thực hiện các biện pháp hỗ trợ:* Luật SME quy định nhiều nhóm biện pháp hỗ trợ SME, trong đó có những biện pháp hỗ trợ không đòi hỏi quá nhiều nguồn lực (ví dụ hỗ trợ về thông tin, về thủ tục, về đào tạo), vì vậy có thể mở ra cho nhiều đối tượng thụ hưởng; nhưng cũng có những biện pháp cần nguồn lực lớn (ví dụ hỗ trợ về tín dụng, đầu tư...), chỉ có thể dành cho một số lượng hạn chế các startup.

Nếu sử dụng chung một bộ tiêu chí để lựa chọn đối tượng thụ hưởng thì hầu như không thể tìm ra giải pháp chung để cùng lúc xử lý các vấn đề này.

- *Từ góc độ cơ hội tiếp cận hỗ trợ của các startup:* Cách quy định các tiêu chí chung như thế này sẽ dẫn tới tình trạng (i) lãng phí nguồn hỗ trợ (ví dụ nếu các startup được hưởng hỗ trợ không có nhu cầu sử dụng tất cả các loại hỗ trợ) và (ii) bất bình đẳng giữa các startup (đặc biệt nếu Việt Nam quyết định duy trì cách tiếp cận hỗ trợ theo các Đề án đơn lẻ, bởi khi đó một startup đáp ứng đủ các điều kiện sẽ có quyền tiếp cận cùng lúc không chỉ tất cả các loại hỗ trợ của một Đề án mà còn của tất cả các Đề án, nếu muốn) trong khi các startup khác không đáp ứng một điều kiện nào đó thì sẽ không được tiếp cận bất kỳ biện pháp hỗ trợ nào, dù là nhỏ nhất.

Rà soát kinh nghiệm quốc tế cho thấy các nước phần lớn đều quy định các tiêu chí khác nhau cho từng nhóm biện pháp hỗ trợ. Đối với các nhóm hỗ trợ không đòi hỏi nguồn lực lớn, trong khi nhiều startup có nhu cầu thì áp dụng các điều kiện thụ hưởng đơn giản, dễ đáp ứng để càng nhiều startup được hưởng hỗ trợ càng tốt, qua đó tạo ra hỗ trợ rộng khắp, lan tỏa, thúc đẩy cộng đồng startup. Đối với nhóm hỗ trợ cần nguồn lực lớn, điều kiện thụ hưởng sẽ thắt chặt, khó khăn hơn, quy trình chặt chẽ hơn, cho phép lựa chọn các đối tượng mục tiêu hẹp hơn, xứng đáng hơn. Thông thường thì các điều kiện để thụ hưởng các hỗ trợ về vốn, tín dụng hay tài trợ tài chính sẽ nhiều hơn, khó khăn hơn; trong khi các điều kiện để thụ hưởng các hỗ trợ về thủ tục (ví dụ thủ tục rút gọn/nhanh khi gia nhập thị trường, rút khỏi thị trường, quy trình kế toán đơn giản hơn, cơ chế tự xác nhận...), về giảm các loại phí, lệ phí chính thức (phí đăng ký/duy trì bảo hộ sở hữu trí

tuệ, phí đăng ký kinh doanh...) thì ít hơn, đơn giản hơn, quy trình xét cấp hỗ trợ cũng nhanh hơn, tự động hơn.

Hộp 7 - Điều kiện startup của Ấn Độ

Trong khuôn khổ Chương trình Startup India – Standup India, Ấn Độ sử dụng 02 bộ tiêu chí

Nhóm 1 : Điều kiện để được công nhận là một startup và hưởng lợi từ các biện pháp hỗ trợ của Chương trình là (trừ hỗ trợ dưới dạng ưu đãi thuế):

- Được thành lập dưới hình thức công ty TNHH, công ty hợp danh, công ty hợp danh TNHH thành lập theo pháp luật Ấn Độ; và
- Hoạt động chưa tới 7 năm kể từ ngày thành lập (riêng trường hợp doanh nghiệp công nghệ sinh học thì là 10 năm), không chấp nhận trường hợp chia tách từ doanh nghiệp khác; và
- Có tổng doanh thu của bất kỳ năm tài chính nào từ ngày thành lập không vượt quá Rupees 25 crores; và
- Hoạt động hướng tới sáng tạo, phát triển hoặc cải thiện sản phẩm, quy trình, dịch vụ hoặc có mô hình kinh doanh có tiềm năng lớn trong tạo việc làm hoặc lợi nhuận (Doanh nghiệp đăng ký startup phải có bản thuyết minh về vấn đề này)

Nhóm 2: Điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế

- Đáp ứng tất cả các điều kiện nhóm 1 (tức là đã được công nhận là startup theo Chương trình Startup India – Standup India); và
- Là công ty TNHH hoặc công ty hợp danh TNHH thành lập trong khoảng từ 1/4/2016-31/3/2019 và
- Được cấp chứng nhận đủ điều kiện hưởng ưu đãi thuế bởi Ban xác nhận liên ngành do Vụ chính sách công nghiệp và xúc tiến – Bộ Công Thương thành lập

Trên thực tế các nhóm điều kiện nói trên đều đã được Ấn Độ điều chỉnh theo hướng đơn giản hơn so với các điều kiện đặt ra khi bắt đầu Chương trình

Nguồn: Quyết định của Bộ trưởng Công Thương Ấn Độ ngày 23/5/2017 (thay thế Quyết định ngày 17/2/2016)

Hộp 8 - Điều kiện startup của Singapore

Trong khuôn khổ Chương trình START SG, Singapore quy định các nhóm tiêu chí riêng cho mỗi loại hỗ trợ mà đối tượng thụ hưởng nộp đơn đề nghị. Ví dụ:

Đối với chương trình Startup SG Founder (hỗ trợ sáng lập viên startup)

- Cá nhân đề nghị hỗ trợ phải nắm giữ ít nhất 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp
- Doanh nghiệp phải có ít nhất 51% vốn nội địa và được thành lập không quá 6 tháng tính vào thời điểm nộp đơn đề nghị hỗ trợ
- Cá nhân đề nghị hỗ trợ chưa từng thành lập doanh nghiệp nào và chưa từng nhận tài trợ từ bất kỳ tổ chức nào của Chính phủ cho ý tưởng kinh doanh tương tự

Đối với chương trình Startup SG Tech (hỗ trợ startup công nghệ)

- Giải pháp công nghệ phải nêu rõ công nghệ nào được áp dụng, chứng minh được tính đột phá về sáng tạo, dẫn tới know-how hoặc tài sản SHTT, có thể thương mại hóa
- Doanh nghiệp nộp đơn đề nghị hỗ trợ phải có thời gian hoạt động dưới 5 năm, có ít nhất 30% vốn điều lệ là vốn nội địa, có tổng doanh thu năm không quá 100 triệu \$ Singapore hoặc có không quá 200 lao động, và có hoạt động kinh doanh chính tại Singapore
- Dự án phải là Dự án chứng minh được về Ý tưởng (Proof-of-Concept Project) hoặc Dự án chứng minh được về Giá trị (Proof-of-Value Project) đáp ứng được các điều kiện liên quan (ví dụ trong các lĩnh vực ưu tiên được liệt kê, đã huy động được tối thiểu 10-20% vốn dự kiến để thực hiện Dự án...)

Đối với chương trình Startup Equity (hỗ trợ vốn đầu tư)

- Là doanh nghiệp có trụ sở, hoạt động chính tại Singapore
- Được thành lập dưới dạng công ty TNHH không quá 5 năm
- Có vốn điều lệ đã góp ít nhất 50,000\$ Singapore
- Chứng minh được đặc trưng sáng tạo, trí tuệ của sản phẩm/dịch vụ của mình
- Có tiềm năng phát triển cao, khả năng mở rộng thị trường thế giới
- Đã có nhà đầu tư độc lập sẵn sàng đầu tư
- Không hoạt động trong các lĩnh vực đánh bạc, sản phẩm thuốc lá, các hoạt động vi phạm pháp luật hoặc đi ngược lợi ích công cộng
- Không phải là công ty con hay liên doanh của các công ty khác

Nguồn: <http://www.startupsg.net/>

Đề xuất

Trên cơ sở xem xét các nhóm hỗ trợ startup được dự kiến trong Luật SME, có ít nhất 02 bộ tiêu chí/điều kiện mà Việt Nam nên áp dụng để xác định đối tượng startup hưởng hỗ trợ

- Đối với tất cả các loại hỗ trợ trừ đầu tư: Chỉ cần các điều kiện hiện nay tại Luật SME (điều kiện chung)
- Đối với hỗ trợ đầu tư: Bổ sung thêm các điều kiện chặt chẽ hơn (có thể sử dụng các điều kiện hiện nay tại Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME về startup⁷).

1.3. Biện pháp hỗ trợ: “Tài trợ” hay “Miễn trừ”?

Dự kiến tại các Dự thảo Nghị định

Như đã đề cập trong Chương 1, theo Luật SME thì ngoài 07 biện pháp hỗ trợ chung dành cho SME (mà startup là một nhóm trong đó), Luật hiện đang thiết kế 06 biện pháp hỗ trợ đặc thù dành riêng cho các startup, có thể xếp vào 04 loại sau:

- Các hỗ trợ về cơ sở vật chất, hạ tầng;
- Các hỗ trợ về đào tạo, tư vấn kỹ thuật;
- Các hỗ trợ về thông tin, quảng bá, kết nối, thương mại hóa
- Hỗ trợ đầu tư vào startup⁸

Nhìn vào các biện pháp này có thể thấy đặc điểm nổi bật là Nhà nước hỗ trợ startup thông qua việc chuyển một khoản lợi ích cụ thể (có thể tính được bằng tiền) từ Nhà nước cho startup. Khoản lợi ích này có thể là tiền trực tiếp (ví dụ như các khoản đầu tư từ ngân sách Nhà nước vào startup) có thể là gián tiếp (startup sử dụng các dịch vụ và Nhà nước sẽ trả tiền cho các dịch vụ đó toàn phần hoặc một phần⁹) nhưng đều là phải xuất một khoản tiền từ ngân sách Nhà nước ra, và startup là đối tượng thụ hưởng cuối cùng của khoản tiền này, dưới các dạng khác nhau.

Điều này cũng dẫn tới đặc điểm thứ hai của các biện pháp hỗ trợ dự kiến trong Dự thảo Nghị định, đó là đối tượng thụ hưởng chỉ có thể là một nhóm nhỏ (do nguồn lực Nhà nước bỏ ra là có hạn, số lượng đối tượng thụ hưởng không thể quá lớn). Theo dự kiến

⁷ Chú ý là dường như các điều kiện hiện tại nêu tại Dự thảo Nghị định học theo các điều kiện mà Ấn Độ áp dụng trong giai đoạn đầu của Chương trình Startup India – Standup India. Tuy nhiên, sau 01 năm áp dụng, Ấn Độ đã quyết định bỏ các điều kiện này.

⁸ Chú ý, Điều 7 Luật SME còn dự liệu biện pháp cấp bù lãi suất. Tuy nhiên đây là biện pháp không thường xuyên, không được thực hiện ngay, và tương lai chỉ được sử dụng hãn hữu, theo từng thời kỳ, quyết định bởi Chính phủ.

⁹ Theo Điều 20 Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME thì cách thức cung cấp hỗ trợ dự kiến cho startup sẽ theo quy trình 04 bước: (1) Startup được lựa chọn tham gia Đề án hỗ trợ startup của Bộ ngành, địa phương; (2) Cơ quan chủ trì Đề án sẽ cấp phiếu mua hàng (voucher) cho startup; (3) Startup sử dụng các dịch vụ hỗ trợ được cung cấp bởi các Đơn vị tham gia Đề án, thanh toán bằng voucher theo hạn mức quy định; (4) Các Đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ được Nhà nước thanh toán căn cứ theo voucher.

tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật SME thì chỉ các startup đáp ứng các tiêu chí, được lựa chọn tham gia Đề án mới có thể tiếp cận các hỗ trợ này.

Đánh giá

Như đã thấy trong phần rà soát kinh nghiệm quốc tế, có thể nói Việt Nam đã lựa chọn các nhóm biện pháp hỗ trợ startup khá phổ biến trên thế giới.

Tuy nhiên, cũng trong so sánh với các nước trên thế giới thì dường như Việt Nam hiện chỉ đang chú trọng tới một cách thức hỗ trợ (hỗ trợ bằng tiền, còn gọi là “trợ cấp”) và bỏ qua hoàn toàn các hình thức hỗ trợ khác cũng không kém phần phổ biến và được chứng minh là hiệu quả trên thế giới như hỗ trợ về thủ tục (ví dụ thủ tục rút gọn, ưu tiên, nhanh, đơn giản hóa... cho startup) hay hỗ trợ miễn giảm các nghĩa vụ mà lẽ ra startup phải thực hiện với Nhà nước (ví dụ miễn giảm thuế, phí, lệ phí..) (tạm gọi chung là các biện pháp “miễn trừ”).

Việc chỉ tập trung vào nhóm biện pháp trợ cấp mà bỏ qua các nhóm biện pháp khác trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam dường như là không hợp lý, bởi các lý do:

- *Thứ nhất, thời điểm thực hiện các biện pháp hỗ trợ có thể kéo dài*

Với tính chất là các “trợ cấp bằng tiền”, để triển khai các biện pháp này, Nhà nước chắc chắn phải bỏ ra các nguồn lực nhất định. Trong khi đó, Ngân sách Nhà nước chưa có bất kỳ dự kiến gì về nguồn lực này. Bản thân Dự thảo Nghị định về nội dung này cũng không thể dự liệu về khả năng này, vì vậy đã “đẩy” vấn đề về các Bộ ngành, địa phương; các đơn vị này với trách nhiệm là các Đơn vị chủ trì xây dựng các Đề án hỗ trợ startup cụ thể, sẽ phải tự thu xếp nguồn lực để thực hiện. Như vậy, có thể dự báo chắc chắn là sẽ còn phải đợi rất lâu nữa để các biện pháp hỗ trợ này được hiện thực hóa.

- *Thứ hai, phạm vi hỗ trợ sẽ là rất hạn chế*

Ngay cả khi Nhà nước bằng các cách khác nhau thu xếp được nguồn lực để triển khai thì với tình trạng ngân sách Nhà nước eo hẹp, đã nhiều năm liên tiếp chi vượt thu và vượt dự toán ở mức đáng lo ngại, nguồn lực dành cho hỗ trợ startup thu xếp được dự kiến sẽ là rất nhỏ so với nhu cầu. Bản thân Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME cũng đã xác nhận khả năng này, vì vậy dự kiến việc hỗ trợ phải theo nguyên tắc “ai đến trước hưởng trước”¹⁰.

Như vậy, trong mọi trường hợp, hiệu quả dự kiến của các biện pháp này, nếu có, sẽ là khá hạn chế, chỉ giới hạn ở một số lượng nhỏ các startup.

Trong khi đó, nếu kết hợp với các biện pháp hỗ trợ khác (về thủ tục, về miễn giảm nghĩa vụ), hiệu quả dự kiến sẽ cao hơn rất nhiều bởi:

- *Không quá tốn kém về nguồn lực*

¹⁰ Khoản 2 Điều 20 Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME quy định “Căn cứ vào nguồn lực hỗ trợ, cơ quan chủ trì Đề án thực hiện hỗ trợ theo nguyên tắc nộp hồ sơ trước được hỗ trợ trước”

Để triển khai các biện pháp hỗ trợ dạng này, ngoài các chi phí tối thiểu phải bỏ ra một lần (ví dụ chi phí để điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy định về quy trình, mức phí, lệ phí, miễn giảm thuế...) và giảm các nguồn thu trong tương lai (các khoản thuế, phí, lệ phí lẽ ra phải nộp nhưng startup được miễn, giảm), các biện pháp này không đòi hỏi Nhà nước phải bỏ ra nguồn lực nào khác để triển khai.

- *Phạm vi hỗ trợ có thể mở rộng*

Do khi thực hiện các biện pháp hỗ trợ dạng này, Nhà nước không phải trực tiếp chi từ Ngân sách nên không bị ràng buộc bởi các giới hạn nguồn lực, và vì vậy có thể thực hiện với nhiều đối tượng thụ hưởng. Hơn nữa, trong quá trình triển khai các biện pháp hỗ trợ dạng này, Nhà nước không phải tạo dựng thêm bộ máy hay cơ chế mới mà hoàn toàn có thể dùng các cơ quan, cách thức hiện tại để thực hiện việc hỗ trợ nên startup ở bất kỳ khu vực địa lý, lĩnh vực hoạt động nào cũng đều có thể tiếp cận và thụ hưởng các hỗ trợ này.

- *Hỗ trợ đúng đối tượng, trúng nhu cầu*

Với tính chất là các hỗ trợ trực tiếp cho các startup, chỉ áp dụng khi startup triển khai các thủ tục, hoặc phát sinh khoản thuế, phí, lệ phí liên quan, về nguyên tắc một startup sẽ không thể hưởng lợi quá một lần cho các thủ tục, khoản thuế, phí, lệ phí được hỗ trợ. Do đó, các biện pháp hỗ trợ dạng này cho phép hạn chế tối đa tình trạng trùng lặp, lãng phí hay thông đồng trong hỗ trợ startup.

Ngoài ra, cần chú ý là trong thực tiễn hoạt động kinh doanh ở Việt, ở khá nhiều trường hợp, khó khăn mà doanh nghiệp nói chung và startup nói riêng phải đối mặt là các bất cập, vướng mắc trong các thủ tục hành chính liên quan (ví dụ thủ tục gia nhập thị trường, bảo hộ sở hữu trí tuệ, kê khai thuế...). Vì vậy hỗ trợ startup vượt qua các khó khăn này cũng có ý nghĩa và mang lại hiệu quả đáng kể, đôi khi không hề kém so với các biện pháp “trợ cấp” bằng tiền.

Đề xuất

Nhìn từ góc độ hiệu quả và chi phí, có thể thấy việc áp dụng cùng lúc các biện pháp hỗ trợ có tính “trợ cấp” và các biện pháp “miễn trừ” sẽ mang lại hiệu quả cao hơn nhiều trong hỗ trợ các startup Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh các biện pháp “trợ cấp” khó hiện thực hóa và startup Việt Nam cần hỗ trợ ở nhiều phương diện ngoài vốn và tiền.

Vì vậy, Việt Nam nên cân nhắc cách tiếp cận bao quát này.

Về mặt pháp lý, việc mở rộng các loại biện pháp hỗ trợ startup hơn so với quy định của Luật SME trong các Dự thảo Nghị định có thể là không khả thi¹¹.

¹¹ Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn không được quy định vượt quá phạm vi được giao trong văn bản được hướng dẫn. Trong trường hợp này, Nghị định hướng dẫn Luật SME không được quy định về các biện pháp hỗ trợ mà Luật SME không quy định.

Tuy nhiên, từ góc độ thực tiễn, vẫn có những cách thức để Việt Nam có thể làm được điều này¹²:

- *Thứ nhất, thực hiện các biện pháp hỗ trợ có tính miễn trừ với tính chất biện pháp hỗ trợ chung cho SME:*

Luật SME đã dự kiến 07 biện pháp hỗ trợ SME nói chung, trong đó có các biện pháp có tính miễn trừ. Dự thảo Nghị định khi xác định đối tượng ưu tiên của các biện pháp hiện dự kiến cho SME (như ưu đãi thuế, hỗ trợ về kế toán, miễn giảm tiền thuê đất, miễn giảm chi phí tham gia đào tạo lao động tại các cơ sở của Nhà nước) có thể bổ sung startup như một nhóm ưu tiên hưởng các ưu đãi này trong số các SME.

Như vậy, startup có thể được hưởng các ưu đãi này theo quy định của Luật SME mà không phải chờ tới khi sửa đổi Luật SME để bổ sung thêm các biện pháp này.

- *Thứ hai, thực hiện các biện pháp hỗ trợ có tính “miễn trừ” trong khuôn khổ các chính sách hỗ trợ SME*

Liên quan tới việc hỗ trợ startup, ngoài việc hỗ trợ startup theo Luật SME, các đơn vị còn có thể xây dựng và triển khai các biện pháp hỗ trợ theo các văn bản chính sách liên quan tới startup (như Đề án 844, các Đề án/Kế hoạch/Quyết định/Nghị quyết về hỗ trợ phát triển khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo ở các địa phương). Và các văn bản chính sách này thì không có bất kỳ giới hạn nào về các loại biện pháp hỗ trợ có thể sử dụng.

Ví dụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chủ trì việc tổ chức thực hiện các thủ tục gia nhập thị trường, rút khỏi thị trường hoàn toàn có thể quy định về quy trình đăng ký, giải thể rút gọn dành riêng cho các startup, về các tư vấn miễn phí của cán bộ Nhà nước cho startup thực hiện các quy trình này, phối hợp với Bộ Tài chính để quy định trường hợp giảm phí, lệ phí đối với chủ thể đăng ký là startup

Tương tự, Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan quản lý về bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ, có thể quy định về quy trình rút gọn cho đăng ký bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ của startup, phối hợp với Bộ Tài chính để quy định trường hợp miễn/giảm phí đăng ký ban đầu, phí duy trì bảo hộ hàng năm cho các startup...

1.4. Đối tượng thụ hưởng: “trực tiếp” hay “gián tiếp”?

Dự kiến tại các Dự thảo Nghị định

Liên quan tới các chủ thể là đối tượng thụ hưởng của các biện pháp hỗ trợ startup, Luật SME dự kiến 02 nhóm chủ thể, bao gồm:

- Các startup: Đây là nhóm chủ thể là đối tượng hưởng tới của phần lớn các biện pháp hỗ trợ thiết kế cho startup (nêu tại Điều 17 Luật SME)

¹² Cho đến khi có đủ điều kiện chín mười (về thời gian, về tổng kết thi hành) để có thể sửa Luật SME.

- Các nhà đầu tư cho startup: Đây là nhóm chủ thể gián tiếp, được hưởng hỗ trợ khi đầu tư vào startup (trực tiếp hoặc phối hợp với đầu tư của Nhà nước) (nêu tại Điều 18 Luật SME)

Các Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME hiện cũng tập trung vào việc thiết kế cơ chế hỗ trợ cho các chủ thể này.

Đối với startups, các biện pháp hỗ trợ được thiết kế như đã nêu trong mục 1.3 liên trên.

Đối với các nhà đầu tư cho startup, các biện pháp hỗ trợ được quy định tập trung trong Dự thảo Nghị định về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, với 03 nhóm cơ bản sau:

- *Biện pháp ưu đãi thuế đối với các khoản thu nhập từ đầu tư cho startup:*
Hiện Dự thảo Nghị định mới chỉ đề cập tới nguyên tắc ưu đãi chung (nhà đầu tư được ưu đãi thuế thu nhập đối với thu nhập từ khoản đầu tư cho startup) mà chưa có dự kiến gì chi tiết hơn (về mức ưu đãi, cách thức, quy trình hưởng ưu đãi...).
- Lý do chủ yếu là về mặt kỹ thuật lập pháp, các vấn đề liên quan tới thuế phải được quy định trong văn bản về thuế do Bộ Tài chính soạn thảo (dự kiến sẽ có một Nghị định riêng hướng dẫn về tất cả các ưu đãi thuế có trong Luật SME, trong đó có ưu đãi thuế cho đầu tư cho startup). Các nghị định hiện đang được soạn thảo liên quan tới startup đều là văn bản chung, do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo, do đó không được quy định về thuế.
- *Các biện pháp hỗ trợ đối với các quỹ đầu tư mạo hiểm (quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo)*
Dự thảo Nghị định quy định về mô hình tổ chức, vận hành riêng cho quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (không áp dụng cho các quỹ đầu tư nói chung). Theo đó các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được thành lập và hoạt động đúng theo cơ chế trong Nghị định, với điều kiện chỉ đầu tư vào startup, sẽ được hưởng ưu đãi thuế.
Mức ưu đãi, điều kiện hưởng ưu đãi như thế nào thì sẽ được quy định sau trong văn bản pháp luật về thuế (lý do như nêu trên).
- *Biện pháp phối hợp đầu tư với Quỹ dành cho startup từ Ngân sách Nhà nước*
Theo Dự thảo Nghị định, việc đầu tư cho startup có sử dụng ngân sách Nhà nước được xác định theo từng Đề án của các địa phương (tùy thuộc điều kiện ngân sách của từng Đơn vị này)/
Việc đầu tư này sẽ theo quy trình sơ bộ gồm các bước sau: (i) Ủy thác nguồn vốn thực hiện Đề án cho tổ chức tài chính đại phương triển khai hoặc Giao nhiệm vụ/bổ sung vốn điều lệ cho tổ chức này; (ii) Lập Hội đồng đầu tư của Đề án để lựa chọn Đối tác (nhà đầu tư tư nhân đáp ứng các điều kiện quy định) cùng thực hiện Đề án; (iii) Đối tác thực hiện Đề án đề xuất lựa chọn startup để đầu tư để Cơ quan chủ trì Đề án quyết định; (iv) Thực hiện đầu tư (từ Đề án và từ Đối tác) vào startup đáp ứng các điều kiện quy định; (v) tối đa 5 năm sẽ

chuyển nhượng lại phần vốn đầu tư, ưu tiên chính startup đó hoặc Đối tác cùng đầu tư.

Đánh giá

Do các biện pháp hỗ trợ trực tiếp đã được xem xét trong phần trên (1.3), phần này chỉ tập trung đánh giá hiệu quả dự kiến của các biện pháp hỗ trợ gián tiếp cho các nhà đầu tư vào startup.

Phân tích các nội dung dự kiến trong Luật SME và Dự thảo Nghị định về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo cho thấy điểm mạnh của các cơ chế dự kiến là tương đối giống với các biện pháp hỗ trợ đầu tư cho startup đã rất thành công trên thế giới, và đặc biệt là ở các nước có hoàn cảnh tương tự Việt Nam như Ấn Độ, Singapore, đặc biệt là biệt pháp:

- Ưu đãi thuế đối với nhà đầu tư đầu tư vào startup
- Hình thức đầu tư kết hợp công tư thông qua các Quỹ Nhà nước và Quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân (Fund of Funds)

Tuy nhiên, về chi tiết, các biện pháp dự kiến có một số bất cập rất đáng chú ý:

- *Tương lai không rõ ràng về các biện pháp ưu đãi thuế thu nhập đối với khoản thu nhập từ đầu tư vào startup của các nhà đầu tư*

Theo Dự thảo Nghị định thì hiện biện pháp ưu đãi này mới chỉ đề cập đến về mặt tên gọi, chưa có bất kỳ quy định nào về điều kiện, thủ tục, mức ưu đãi thuế. Trên bề mặt thì điều này xuất phát từ các lý do kỹ thuật về quy trình ban hành văn bản pháp luật về thuế (chỉ văn bản về thuế mới được quy định về các vấn đề này, trong khi Nghị định này lại không phải văn bản về thuế).

Tuy nhiên, trên thực tế, dường như các nhà làm chính sách chưa có sự thống nhất về vấn đề này, do đó hiện chưa có bất kỳ kế hoạch nào liên quan tới việc soạn thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME về các biện pháp ưu đãi thuế cho SME nói chung và cho startups cũng như đầu tư vào startup nói riêng. Điều này cũng đồng nghĩa với việc sẽ chưa có biện pháp ưu đãi thuế nào được áp dụng đối với các nhóm liên quan trong thời gian tới, mặc dù Luật SME sẽ có hiệu lực từ 1/1/2017.

Trong khi đó, đây lại là biện pháp được đánh giá là rất hiệu quả trong việc khuyến khích nguồn lực trong xã hội đầu tư cho startup, qua đó giải quyết vấn đề khó khăn nhất của nhóm này (là thiếu vốn cho hoạt động kinh doanh, thiếu vốn cho đầu tư trang thiết bị kỹ thuật...).

- *Ràng buộc quá mức cần thiết đối với các quỹ đầu tư mạo hiểm*

Về mặt hình thức, việc Dự thảo Nghị định về đầu tư cho startup quy định rất cụ thể về mô hình tổ chức, vận hành riêng cho quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được cho là sẽ tạo ra khung khổ pháp lý an toàn cho việc vận hành của nhóm

chủ thể này, từ đó khuyến khích sự hình thành và phát triển của các quỹ đầu tư mạo hiểm, và qua đây thúc đẩy đầu tư vào startup.

Tuy nhiên, từ góc độ thực tiễn thì việc quy định quá chặt, quá chi tiết lại là lợi bất cập hại, khiến hoạt động của các quỹ đầu tư bị bó hẹp, siết chặt hơn so với hiện tại.

Cụ thể, đúng là hiện nay pháp luật không có quy định nào riêng với hoạt động đầu tư mạo hiểm, cũng không có quy định cụ thể về quỹ đầu tư mạo hiểm. Tuy nhiên, từ góc độ pháp lý, hiện tại, hoạt động đầu tư mạo hiểm và các quỹ đầu tư mạo hiểm đang được điều chỉnh bởi pháp luật dân sự (về hợp đồng, về đại diện, về trách nhiệm tài sản, về quỹ...) và pháp luật về đầu tư và doanh nghiệp (về các biện pháp đầu tư trực tiếp, gián tiếp, về các loại hình doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh...).

Ở góc độ chung, có thể pháp luật Việt Nam cần một khung khổ pháp lý nhất định cho các quỹ đầu tư (một loại chủ thể đầu tư kinh doanh không phải pháp nhân) để loại chủ thể này có thể hoạt động với tư cách của mình (thay vì hiện vẫn đang hoạt động với tư cách cá nhân, tổ chức đưa/nhận vốn đầu tư mà không phải với tư cách của quỹ như hiện nay). Tuy nhiên, đây sẽ phải là chế định pháp luật dành cho quỹ đầu tư nói chung (trong một văn bản chung về quỹ đầu tư – như là một chủ thể đầu tư kinh doanh), chứ không thể là khung khổ riêng chỉ áp dụng cho quỹ đầu tư mạo hiểm.

Về mặt thực tiễn, thực tế hiện nay cũng đã có nhiều quỹ đầu tư mạo hiểm đã và đang hoạt động. Các quỹ này hiện đang hoạt động tương đối thoải mái với khung khổ pháp luật hiện tại, chưa có phản ánh về việc gặp khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động do thiếu vắng các quy định của pháp luật.

Trong bối cảnh như vậy, việc định ra một khung khổ pháp lý riêng, cứng, buộc các quỹ đầu tư mạo hiểm phải tuân thủ có lẽ là không cần thiết. Thậm chí, điều này còn đi ngược lại với mục tiêu hỗ trợ, thúc đẩy, khuyến khích các quỹ này bởi ít nhất các lý do:

+ với chế định mới, các quỹ này thay vì được tự do hoạt động như trước đây lại bị gò ép trong các khung khổ quy định;

+ các nhà đầu tư, quỹ đầu tư sẽ phải cân nhắc nhiều hơn khi quyết định thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm do nếu đã lập quỹ dạng này, họ chỉ có thể thực hiện duy nhất hình thức đầu tư mạo hiểm (thay vì có thể linh hoạt đầu tư mạo hiểm khi thấy có cơ hội trong khi vẫn tiến hành hoạt động đầu tư thông thường khác như hiện tại) và phải tuân thủ một cơ chế khác hoàn toàn so với cơ chế quỹ đầu tư mà họ đang vận hành.

- *Cách thức vận hành thiếu chặt chẽ của các Đề án đầu tư từ NSNN*

Dự thảo Nghị định về đầu tư cho startup quy định về những nội dung cơ bản trong cách thức vận hành của Chương trình đầu tư dạng fund of funds (đầu tư bằng tiền ngân sách Nhà nước thông qua các Quỹ đầu tư tư nhân vào startup). Tuy nhiên, quy trình được dự kiến còn quá sơ sài và thiếu tính hệ thống, chắc chắn sẽ gây ra bất cập trong quá trình vận hành trên thực tế.

Ví dụ:

- + Dự thảo hiện thiếu hẳn các quy định về quy trình và thẩm quyền quyết định lựa chọn Đối tác tư nhân của Chương trình;
- + Quy định không chặt chẽ, thiếu rõ ràng về tiêu chí lựa chọn Đối tác thiếu chặt chẽ (chỉ dựa vào số năm hoạt động mà không căn cứ vào hiệu quả hoạt động); hạn mức đầu tư từ ngân sách Nhà nước (không quá 30% tổng vốn đầu tư huy động được từ các nguồn hay không quá 30% vốn huy động từ Đối tác của Chương trình); quyền sở hữu và chủ sở hữu đối với khoản đầu tư vào startup sử dụng ngân sách Nhà nước (Đối tác của Chương trình sẽ đứng tên chủ sở hữu toàn bộ phần vốn góp vào startup hay Nhà nước đứng tên phần vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước? Ai sẽ đại diện cho Nhà nước đứng tên phần vốn góp này?)...
- *Thiếu hoàn toàn các biện pháp hỗ trợ liên quan tới ưu đãi về thuế dành cho các chủ thể hỗ trợ startup*

Dự thảo hiện chỉ quy định về biện pháp ưu đãi thuế thu nhập đối với khoản thu nhập từ đầu tư vào startup. Nói cách khác, chỉ các nhà đầu tư vào startup mới có thể được hưởng biện pháp hỗ trợ này.

Trong khi đó, để phát triển, startup rất cần sự hỗ trợ của nhiều chủ thể khác trong hệ sinh thái startup (đặc biệt là các accelerator, incubator, các khu làm việc chung...). Để khuyến khích các chủ thể này tham gia vào việc hỗ trợ startups, rất cần có biện pháp ưu đãi thuế đối với cả các chủ thể này.

Đề xuất

Để các biện pháp hỗ trợ gián tiếp cho startup thông qua khuyến khích các chủ thể đầu tư và hỗ trợ hoạt động cho startup, cần thiết phải có cách tiếp cận thích hợp hơn về vấn đề này trong Nghị định về đầu tư cho startup, đặc biệt là:

- Dự kiến rõ ràng về kế hoạch soạn thảo và ban hành văn bản hướng dẫn về việc ưu đãi thuế thu nhập đối với khoản thu nhập từ đầu tư vào startup của các nhà đầu tư (bao gồm tổ chức, cá nhân đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm...)
- Bổ sung nhóm các chủ thể hỗ trợ kinh doanh cho startup (các vườn ươm, khu làm việc chung, accelerator...) vào nhóm chủ thể được ưu đãi thuế thu nhập đối với thu nhập từ việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho startup
- Bỏ quy định cứng về quỹ đầu tư mạo hiểm, nếu cần thì chỉ là quy định có tính khuyến nghị trong tổ chức, vận hành quỹ đầu tư mạo hiểm

2. Đề xuất mô hình hỗ trợ startup hiệu quả ở Việt Nam

Trên cơ sở các phân tích liên quan tới cách thức tiếp cận trong xác định mô hình hỗ trợ startup ở Việt Nam nêu tại mục 1, có thể tóm tắt lại các quan điểm cơ bản như sau:

- Các biện pháp hỗ trợ startup nên được thiết kế để áp dụng tổng thể trên toàn quốc, chung và thống nhất cho startup ở tất cả các khu vực địa lý, lĩnh vực ngành nghề trên toàn quốc.

- Điều kiện để lựa chọn startup cần được tách riêng cho loại biện pháp hỗ trợ cụ thể, tùy thuộc vào nguồn lực dành cho việc thực hiện biện pháp này; ít nhất là nên có 02 nhóm điều kiện: một nhóm cho các startup hưởng các hỗ trợ chung và một nhóm cho các startup hưởng hỗ trợ đầu tư.
- Các biện pháp hỗ trợ startup cần thiết phải đa dạng, bao gồm cả các biện pháp hỗ trợ mang tính trợ cấp và các biện pháp hỗ trợ mang tính miễn trừ

Từ các quan điểm tiếp cận lớn này, kết hợp với các phân tích về các quy định dự kiến trong 02 Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME về startup, Nhóm Nghiên cứu đề xuất mô hình hỗ trợ startup với các biện pháp hỗ trợ cụ thể như sau:

2.1. Đề xuất mô hình hỗ trợ dạng “miễn trừ” cho startup

Nhóm này sẽ bao gồm các biện pháp dự kiến trong Luật SME dành cho các SME nói chung, trong đó có SME là startup.

Căn cứ pháp lý

Việc triển khai các biện pháp này có thể dựa trên các căn cứ sau:

- Luật SME (các biện pháp hỗ trợ SME chung, trong đó có startup)
- Đề án 844

Về tiêu chí lựa chọn startup thụ hưởng

Các doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện về SME và startup đều có thể được hưởng các ưu đãi này. Cụ thể các tiêu chí này nên bao gồm:

- Đáp ứng tiêu chí SME quy định cho lĩnh vực mà doanh nghiệp hoạt động
- Có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; và
- Chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần và
- Được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

Về cơ chế thụ hưởng

Có thể học tập mô hình của Ấn Độ cho vấn đề này, theo đó để được hưởng các ưu đãi doanh nghiệp phải đăng ký, được phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền và được cấp mã định danh startup (số ID) theo quy trình sau:

- Bước 1: Doanh nghiệp đăng ký online, đính kèm các tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện quy định; riêng đối với điều kiện cuối (ý tưởng sáng tạo, có khả năng tăng trưởng nhanh) thì chứng minh bằng một bản thuyết minh ý tưởng (thuyết minh rằng ý tưởng này thỏa mãn điều kiện quy định)

- Bước 2: Một Hội đồng chuyên môn (có thể được thành lập với chủ trì là Bộ Khoa học và Công nghệ) xem xét đánh giá các điều kiện của doanh nghiệp (chủ yếu là điều kiện về ý tưởng sáng tạo)
- Bước 3: Thông báo kết quả xem xét của Hội đồng; nếu đạt thì thông báo mã số định danh startup cho doanh nghiệp; nếu không đạt thì thông báo về lý do từ chối.
- Bước 4: Danh sách các startup được công nhận và mã định danh startup được công bố công khai trên Cổng thông tin về startup; Bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cũng có thể khiếu nại về startup, trường hợp chứng minh startup giả mạo giấy tờ hoặc không đáp ứng các điều kiện liên quan, startup có thể bị rút lại mã số định danh và bồi hoàn các hỗ trợ đã nhận được.

Để giảm tính chủ quan và khả năng lạm dụng/tham nhũng trong bước xem xét bởi Hội đồng chuyên môn (Bước 2), có thể sử dụng một số biện pháp kỹ thuật sau:

- Quy định rõ các tiêu chí, thang điểm, cách chấm điểm tính mới, sáng tạo, khả năng tăng trưởng cao; ngưỡng điểm đạt
- Hồ sơ của doanh nghiệp được ẩn tên, thành viên Hội đồng chỉ được tiếp cận với bản thuyết minh ý tưởng, không được tiếp cận các thông tin khác về doanh nghiệp
- Mỗi hồ sơ doanh nghiệp được chấm điểm bởi một nhóm 03 thành viên Hội đồng được lựa chọn ngẫu nhiên (random) trong Danh sách thành viên Hội đồng; các thành viên chấm điểm độc lập; điểm cuối cùng là điểm trung bình cộng của các thành viên

Về các biện pháp hỗ trợ

Tất cả các startup đã được cấp mã định danh startup đều có thể được tiếp cận các hỗ trợ sau

- Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp
- Ưu đãi tiền thuê đất, mặt nước
- Thủ tục hành chính thuế đơn giản
- Chế độ kế toán đơn giản
- Thủ tục giải thể doanh nghiệp rút gọn, miễn/giảm các loại phí liên quan tới giải thể doanh nghiệp
- Thủ tục rút gọn trong đăng ký bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ, miễn/giảm các loại phí liên quan tới đăng ký và duy trì bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ
- Miễn/giảm phí đào tạo lao động khi tham gia các Chương trình đào tạo lao động do cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp tổ chức
- Miễn/giảm phí thuê nhà xưởng, máy móc thiết bị trong các Khu làm việc chung, khu vườn ươm được đầu tư bởi ngân sách Nhà nước

Các biện pháp hỗ trợ này được thực hiện thống nhất trên toàn quốc, thông qua việc các Cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương ban hành văn bản quy định và hướng dẫn về việc thực hiện hỗ trợ, cụ thể:

- Ưu đãi thuế cho startup: Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật SME về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho SME (căn cứ là Luật SME)
- Các thủ tục rút gọn: Thông tư của các Bộ liên quan (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ) sửa đổi bổ sung các Thông tư hiện hành liên quan (căn cứ là Nghị định hướng dẫn Luật SME này)
- Các hình thức miễn, giảm phí, lệ phí: Thông tư của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các Thông tư hiện hành về phí, lệ phí trong các lĩnh vực liên quan (căn cứ là Nghị định hướng dẫn Luật SME này)

Thủ tục để hưởng hỗ trợ

Thủ tục duy nhất mà các startup phải làm để được hưởng các ưu đãi này là xuất trình mã số ID startup của mình cho Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo các bước:

- Bước 1: Nộp đơn đề nghị hưởng biện pháp hỗ trợ (theo Mẫu), trong đó nêu rõ mã số ID startup của mình
- Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra mã ID này trên Cổng thông tin startup, nếu đúng thì thực hiện biện pháp hỗ trợ tương ứng
- Cập nhật các biện pháp hỗ trợ mà startup đã được hưởng (theo ID của startup) trên Cổng thông tin startup

Nguyên tắc hỗ trợ

Tất cả các startup có ID có đơn yêu cầu hỗ trợ đều sẽ được hỗ trợ (không áp dụng nguyên tắc ai đề nghị trước hưởng trước).

2.2. Đề xuất mô hình hỗ trợ dạng “tài trợ” cho startup

Nhóm này sẽ bao gồm các biện pháp dự kiến trong Luật SME dành riêng cho các SME là startup.

Là các biện pháp có tính “trợ cấp” và vì vậy suy đoán với nguồn lực của Nhà nước là có hạn, mô hình triển khai các biện pháp này phải bảo đảm mục tiêu (i) lựa chọn được startup xứng đáng (do đó tiêu chí startup phải chặt chẽ) và (ii) hạn chế số lượng startup thụ hưởng một cách công bằng (vì vậy quy trình lựa chọn bảo đảm khách quan, hiệu quả nhất có thể).

Các cơ chế được đề xuất dưới đây đã được cân nhắc để bảo đảm các mục tiêu này, qua đó hy vọng các hỗ trợ mang lại hiệu quả thực chất cho các startup có chất lượng nhất.

2.2.1. Hỗ trợ đầu tư

2.2.1.1. Hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước cho startup

Đây là biện pháp hỗ trợ đòi hỏi nguồn lực lớn nhất trong số các biện pháp hỗ trợ mà Nhà nước có thể cung cấp cho startup, vì thế các điều kiện và thủ tục để được hưởng hỗ trợ này cũng cần chặt chẽ và cẩn trọng nhất.

Căn cứ pháp lý

Biện pháp hỗ trợ này có thể được thực hiện căn cứ vào Điều 18 Luật SME.

Về cơ chế vận hành chung

Nhà nước không phải chủ thể kinh doanh, do đó khả năng đánh giá triển vọng kinh doanh, tiềm năng phát triển của một startup của Nhà nước là hạn chế, dẫn tới thực tế không thể phủ nhận là Nhà nước không phải “nhà đầu tư tốt”. Vì vậy để thực hiện biện pháp này hiệu quả, cần có sự tham gia của các nhà đầu tư tư nhân thực sự, những chủ thể có kinh nghiệm, năng lực và sự nhạy cảm trong đầu tư để xác định các startup thực sự có tiềm năng.

Thực tế hỗ trợ startup ở các nước trên thế giới thời gian qua đã đúc kết được một mô hình được đánh giá là rất hữu hiệu: Quỹ đầu tư của Nhà nước cho startup không trực tiếp lựa chọn và đầu tư vào một startup cụ thể mà kết hợp với các Quỹ đầu tư tư nhân, dựa vào năng lực và lựa chọn của họ để cùng đầu tư vào một startup mà họ chọn lựa, còn gọi là mô hình Fund of funds.

Mô hình đầu tư dạng Fund of funds này cơ bản vận hành như sau:

- Bước 1: Quỹ đầu tư startup của Nhà nước lựa chọn Nhà đầu tư tư nhân (đáp ứng các điều kiện theo quy định) làm Đối tác của Quỹ
- Bước 2: Nhà đầu tư là Đối tác của Quỹ lựa chọn startup (đáp ứng các điều kiện theo quy định) để đầu tư
- Bước 3: Nhà đầu tư đề xuất startup đề nghị Quỹ đầu tư startup xem xét phối hợp đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư cho startup
- Bước 4: Quỹ đầu tư đánh giá startup mà Nhà đầu tư đề xuất (không phải startup nào Nhà đầu tư giới thiệu Quỹ cũng sẽ đồng ý đầu tư); nếu đồng ý thì quyết định đồng đầu tư với Nhà đầu tư (theo một tỷ lệ hợp lý, ví dụ 5-5 hoặc 3-7, trong đó phần đầu tư của Nhà đầu tư phải bằng hoặc lớn hơn phần đầu tư của Quỹ đầu tư để ràng buộc trách nhiệm Nhà đầu tư trong lựa chọn startup)
- Bước 5: Trong thời hạn 5 năm kể từ khi đầu tư, Quỹ đầu tư bán lại phần vốn đầu tư của Nhà nước trong startup cho Nhà đầu tư hoặc cho chính startup, rút khỏi startup; Trường hợp startup chấm dứt hoạt động trước thời hạn 05 năm này thì Quỹ đầu tư rút lại phần giá trị vốn còn lại của mình trong startup.

Tiêu chí lựa chọn

Tiêu chí lựa chọn Đối tác của Quỹ

Tùy vào hiện trạng hệ sinh thái startup Việt Nam và các nhà đầu tư mạo hiểm hiện có tại Việt Nam, để xác định tiêu chí lựa chọn Đối tác cụ thể theo các nhóm sau đây:

- Tiêu chí về địa vị pháp lý và số năm hoạt động: Nhà đầu tư phải được thành lập theo pháp luật Việt Nam và hoạt động ở Việt Nam ít nhất X năm
- Tiêu chí kinh nghiệm: Nhà đầu tư phải có ít nhất Y gói đầu tư vào các startup (là các doanh nghiệp đáp ứng điều kiện về startup nhưng không cần có mã số ID)
- Tiêu chí thành công: Doanh thu hàng năm từ các khoản đầu tư vào startup của Quỹ không thấp hơn Z đồng

Nhà đầu tư phải có Đơn đề nghị tham gia Quỹ với tư cách là Đối tác. Quỹ sẽ xem xét, đánh giá, chấm điểm Nhà đầu tư; nếu đạt thì thông báo cho Nhà đầu tư và cập nhật trong Danh sách Đối tác của Quỹ, công khai trên website của Quỹ.

Tiêu chí lựa chọn startup được đề xuất bởi Đối tác

Startup sau khi được lựa chọn đầu tư bởi Nhà đầu tư là Đối tác của Quỹ có thể được Nhà đầu tư khuyến nghị để Quỹ quyết định việc đồng đầu tư với Nhà đầu tư.

Quỹ (thông qua Hội đồng chuyên môn) sẽ xem xét các startup này trên cơ sở chấm điểm các tiêu chí sau:

- Startup đã có mã số định danh startup (tức là đã đáp ứng đủ các điều kiện của một startup hưởng hỗ trợ chung, đã được xem xét công nhận) và
- Tính sáng tạo của ý tưởng kinh doanh (thông qua việc xem xét bản thuyết minh, các bằng chứng hỗ trợ như các giải thưởng cấp quốc gia thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, sáng kiến trong các ngành chế biến, chế tạo; hoặc đã nộp đơn đăng ký sáng chế, tài sản trí tuệ
- Khả năng thương mại hóa và tiềm năng phát triển (thông qua việc xem xét bản thuyết minh, các bằng chứng hỗ trợ như doanh thu, tốc độ phát triển trong quá khứ...)

Về các yêu cầu khác

Về Quỹ đầu tư startup

Hiện Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME về đầu tư cho startup từ ngân sách Nhà nước cũng cơ bản đi theo hướng này (tuy không được thật sự rõ ràng về cơ chế vận hành).

Tuy nhiên, điểm khác biệt quan trọng là theo Dự thảo thì sẽ không có Quỹ đầu tư startup nào được thành lập bởi Chính phủ/ở cấp trung ương cả. Thay vào đó là các Đề án đầu tư cho startup của các địa phương, sẽ được xây dựng bởi các địa phương tùy điều kiện ngân sách cụ thể của địa phương. Cách này, như đã phân tích, có lẽ là không hiệu quả

bởi (i) tản mác, chung chung (vì không rõ địa phương nào sẽ làm, khi nào làm); (ii) có thể gây lãng phí nguồn lực (ví dụ khi một startup được hưởng đầu tư từ các Đề án của nhiều địa phương khác nhau), (iii) mang tính địa phương cục bộ (ví dụ startup tốt nhưng lại không thành lập ở địa phương mình, còn địa phương nơi startup thành lập thì không/chưa có Đề án hỗ trợ đầu tư). Về mặt thực tế thì một quy định như vậy đồng nghĩa với việc không có biện pháp hỗ trợ đầu tư nào được nhận diện hết, ít nhất trong tương lai gần. Quy định vô hình trung trở thành vô nghĩa, bởi không tạo ra thay đổi nào trong thực tế cả.

Do đó, cần thiết phải thiết lập một Quỹ về vấn đề này ở cấp trung ương:

- Chính phủ dự liệu một khoản ngân sách để rót vào Quỹ này
- Dự kiến cơ chế thành lập, quản lý Nhà nước đối với của Quỹ (về mặt hành chính)
- Dự kiến cơ chế vận hành/đầu tư của Quỹ (như gợi ý về cơ chế phía trên)

Trong trường hợp vì lý do tinh giản bộ máy, không thành lập quá nhiều Quỹ liên quan, có thể kết hợp Quỹ này với Quỹ Phát triển SME (được thành lập theo Luật SME). Tuy nhiên do cơ chế vận hành và đối tượng thụ hưởng của Quỹ đầu tư startup này khá đặc thù, khác biệt so với Quỹ Phát triển SME chung, nếu kết hợp vào Quỹ SME thì vẫn cần tách thành một phần riêng, hoạt động độc lập so với phần còn lại của Quỹ SME (ví dụ Quỹ SME về đầu tư startup).

Về nguyên tắc thụ hưởng

Do nguồn lực của Quỹ là có giới hạn, nguyên tắc thụ hưởng sẽ là “ai được chấp thuận trước thì được hưởng đầu tư trước” – Quỹ sẽ đầu tư cho tới khi hết nguồn tiền trong Quỹ.

2.2.1.2. Khuyến khích nhà đầu tư, các đơn vị hỗ trợ kinh doanh cho startup

Căn cứ pháp lý

Biện pháp hỗ trợ này có thể được thực hiện căn cứ vào Điều 18 Luật SME.

Về cơ chế vận hành chung

Cơ chế hỗ trợ khuyến khích nhà đầu tư, các tổ chức hỗ trợ kinh doanh cho startup được thực hiện thông qua biện pháp ưu đãi thuế cho các khoản thu nhập của các chủ thể này khi đầu tư, cung cấp dịch vụ cho startup.

Vì vậy, cơ chế để cung cấp hỗ trợ có thể vận hành theo cách thức chung của các biện pháp ưu đãi thuế khác, bao gồm:

- Xác định các trường hợp được ưu đãi thuế
- Xác định mức thuế ưu đãi
- Khoanh vùng các khoản thu nhập từ đầu tư, cung cấp dịch vụ cho startup (các startup đã có ID)
- Xác định các điều kiện, cách thức tính thu nhập được ưu đãi thuế

Việc hành thu đối với các khoản thuế này được thực hiện theo quy trình thông thường mà ngành thuế đang thực hiện.

2.2.2. Các biện pháp hỗ trợ “tài trợ” khác cho startup

Về loại hỗ trợ

Ngoài biện pháp hỗ trợ về đầu tư cho startup, Luật SME dự liệu các biện pháp hỗ trợ có tính “tài trợ” cho startup sau đây:

- Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật; hỗ trợ tham gia cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; hướng dẫn thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới;
- Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu về xây dựng, phát triển sản phẩm; thu hút đầu tư; tư vấn về sở hữu trí tuệ; thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng;
- Hỗ trợ thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;
- Hỗ trợ thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ;

Cơ bản các biện pháp này đã bao trùm phần lớn các biện pháp áp dụng phổ biến trên thế giới, vì vậy có thể tiếp tục mà không cần điều chỉnh gì.

Về cơ chế vận hành

Như đã phân tích, các biện pháp hỗ trợ này đòi hỏi nguồn lực từ Nhà nước, đồng thời việc hỗ trợ lại liên quan tới các tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ trong nhiều lĩnh vực nên tính khả thi là tương đối thấp trong bối cảnh Việt Nam.

Do đó, việc thiết kế các biện pháp này trong khuôn khổ các Đề án của Bộ, ngành, địa phương như dự liệu trong Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME¹³ có lẽ là thích hợp: việc triển khai sẽ tùy thời điểm xây dựng Đề án và nguồn lực của địa phương.

Cũng như vậy, khung khổ cơ bản cho việc vận hành các biện pháp hỗ trợ này nêu trong Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME cũng là hợp lý:

- Nguyên tắc hỗ trợ: ai đăng ký trước được trước, hỗ trợ dưới dạng voucher giao cho startup để trả thay tiền cho các chủ thể cung cấp dịch vụ hỗ trợ; các chủ thể hỗ trợ này sau đó sẽ lấy lại tiền từ Chủ Đề án tương ứng với voucher thu được;
- Chủ thể cung cấp dịch vụ hỗ trợ: Là các nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ/tổ chức hỗ trợ startup (vườn ươm, tổ chức hỗ trợ kinh doanh, khu làm việc chung...) được lựa chọn tham gia Đề án với tư cách là Đối tác

¹³ Điều 19 Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME

- Chủ thể thụ hưởng: Là startup đáp ứng các điều kiện quy định và được lựa chọn tham gia Đề án

Về tiêu chí lựa chọn

Tiêu chí lựa chọn startup thụ hưởng

Trên cơ sở cân nhắc các tiêu chí startup thụ hưởng các biện pháp hỗ trợ khác cùng với hệ thống xác định startup đề xuất, tiêu chí lựa chọn startup thụ hưởng các biện pháp hỗ trợ thuộc nhóm này nên là:

Startup đã được cấp mã định danh ID startup và đáp ứng một trong các điều kiện như dự kiến tại Điều 22 Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật SME:

- Được đầu tư, tuyển chọn bởi các tổ chức trung gian hỗ trợ startup (các khu làm việc chung, các vườn ươm, tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác, các quỹ đầu tư mạo hiểm, các nhà đầu tư mạo hiểm);
- Đã được nhận các giải thưởng cấp quốc gia thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, sáng kiến trong các ngành chế biến, chế tạo;
- Đã nộp đơn đăng ký sáng chế, tài sản trí tuệ; hoặc đã được cấp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;
- Được lựa chọn trực tiếp bởi Hội đồng của Đề án

Tiêu chí lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ là đối tác của Đề án

Các tiêu chí lựa chọn các nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ là Đối tác tham gia Đề án cơ bản có thể thấp hơn tiêu chí lựa chọn Đối tác cho Quỹ đầu tư startup nhưng cũng sẽ liên quan tới các khía cạnh sau:

- Tiêu chí về địa vị pháp lý và số năm hoạt động: Nhà cung cấp dịch vụ phải được thành lập theo pháp luật Việt Nam và hoạt động ở Việt Nam ít nhất X năm
- Tiêu chí kinh nghiệm: Nhà cung cấp dịch vụ đã từng cung cấp dịch vụ cho ít nhất X startups hoặc SME

Trên thực tế, việc triển khai các hỗ trợ này có thể kết hợp với việc triển khai các chính sách về hỗ trợ startup của các Bộ ngành, địa phương (thực hiện Quyết định 844/QĐ-TTg).

Tất cả các mô hình hỗ trợ startup như trình bày ở trên có thể áp dụng đồng thời, tạo thành một Khung khổ pháp lý và Chiến lược hỗ trợ startup tổng thể ở Việt Nam. Dưới đây là bản tổng hợp các nội dung cơ bản của các mô hình đề xuất

Bảng 6 – Tổng hợp Hệ thống các mô hình hỗ trợ startup đề xuất cho Việt Nam

Loại biện pháp	Hỗ trợ “miễn trừ”	Hỗ trợ đầu tư	Hỗ trợ “trợ cấp”
----------------	-------------------	---------------	------------------

Căn cứ áp dụng	Luật SME Đề án 844	Luật SME	Luật SME
Phạm vi áp dụng	Toàn quốc	Toàn quốc	Ngành, địa phương
Nội dung chủ yếu	Miễn, trừ các nghĩa vụ, thủ tục hành chính Nhà nước cho startup	Nhà nước (ví dụ Quỹ đầu tư startup Quốc gia) kết hợp với các Nhà đầu tư tư nhân để đầu tư cho startup	Hỗ trợ chi phí tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ
Điều kiện thụ hưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Là SME, và - Thành lập không qua 05 năm, và - Chưa chào bán chứng khoán ra công chúng, và - Khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, và có khả năng tăng trưởng nhanh. <p>>>> Được cấp mã số định danh (ID) startup</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Startup đã có mã ID startup, và - Tính sáng tạo vượt trội của ý tưởng kinh doanh, và - Khả năng thương mại hóa và tiềm năng phát triển vượt trội, và - Được lựa chọn đầu tư bởi Nhà đầu tư là Đối tác của Quỹ đầu tư startup 	<ul style="list-style-type: none"> - Startup đã có mã ID startup, và - Đáp ứng các điều kiện theo từng Đề án hỗ trợ liên quan, trong đó có thể có các điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Được đầu tư, tuyển chọn bởi các tổ chức trung gian hỗ trợ startup; hoặc + Đã được nhận các giải thưởng cấp quốc gia về công nghệ, sáng tạo; hoặc + Đã nộp đơn đăng ký sáng chế, tài sản trí tuệ; hoặc đã được cấp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hoặc + Được lựa chọn bởi Hội đồng của Đề án
Cơ chế đăng ký	-Đăng ký online, xét duyệt và cấp ID startup online	- Nhà đầu tư là Đối tác của Quỹ đề xuất startup	- SME đăng ký và được lựa chọn bởi

hưởng hỗ trợ	-Hưởng hỗ trợ tự động khi xuất trình ID	- Hội đồng xét duyệt của Quỹ xem xét lựa chọn cho hưởng đầu tư	Đề án được cấp voucher - SME sử dụng voucher để thanh toán cho các dịch vụ cung cấp bởi các Đối tác của Đề án - Đề án thanh toán bằng tiền cho Đối tác theo voucher thu nhận
Các biện pháp hỗ trợ cụ thể	<ul style="list-style-type: none"> - Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất, mặt nước - Thủ tục hành chính thuế, chế độ kế toán đơn giản - Thủ tục đăng ký DN/giải thể DN/đăng ký SHTT rút gọn, miễn/giảm phí, lệ phí liên quan - Miễn/giảm phí đào tạo lao động tại các cơ sở sử dụng NSNN - Miễn/giảm phí thuê cơ sở vật chất thiết bị trong các Khu sử dụng NSNN 	<p>Khoản đầu tư vào startup, tuân thủ các điều kiện về:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tỷ lệ đầu tư Quỹ-Nhà đầu tư tư nhân -Tỷ lệ vốn đầu tư Quỹ-tổng vốn đầu tư huy động được của startup -Trị giá tối đa của khoản đầu tư (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> -Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị - Hỗ trợ đào tạo, tư vấn về sở hữu trí tuệ, quy chuẩn tiêu chuẩn - Hỗ trợ thông tin, truyền thông, xúc tiến, kết nối - Hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, khai thác tài sản SHTT
Nguyên tắc hỗ trợ	Tất cả startup có ID đều được hưởng	Ai được chấp thuận trước thì hưởng trước Hết Quỹ thì dừng	Ai được chấp thuận trước thì hưởng trước Hết voucher thì dừng

Tóm lại, Luật SME và các văn bản hướng dẫn Luật này là cơ hội quan trọng để Việt Nam thiết lập một hệ thống các biện pháp pháp lý tổng thể, chắc chắn và hiệu quả để hỗ trợ startup, qua đó tạo một động lực quan trọng cho Việt Nam trở thành một quốc gia khởi nghiệp, từng bước xây dựng nền kinh tế số và cách mạng 4.0.

Cơ hội này chỉ có thể được hiện thực hóa nếu các biện pháp hỗ trợ startup được thiết kế theo cách thức khả thi, có thể vận hành ngay một cách hiệu quả, đáp ứng đúng và hợp lý các nhu cầu của startup, phù hợp với nguồn lực và khả năng quản lý của các hệ thống liên quan.

Hy vọng rằng nghiên cứu này sẽ đóng góp một gợi ý có ý nghĩa cho quá trình xem xét, lựa chọn thiết kế các biện pháp này ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo chính

Nghiên cứu, Báo cáo

GIZ, Startup promotion instruments in OECD countries and their application in developing countries, 2012

Global Entrepreneurship Monitor, GEM 2015-2016 Global Report, 2016

GEM – VCCI, các Báo cáo Chỉ số Khởi nghiệp Việt Nam 2014, 2015

Học viện tài chính, Chính sách tài chính đối với doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam - Đề tài khoa học cấp Bộ, 2017

OECD, High-growth Enterprises – What Governments can do to make a difference, 2010

OECD, Policy Brief on access to business start-up finance inclusive entrepreneurship, 2014

OECD-DCS, Start-up Latin America 2016 – Building an Innovative Future, 2016

Topica Founder Institute, “2016 Startup Deal Vietnam”, 3/2017

Online resources

<https://startupindia.gov.in/>

<http://www.startupsg.net>

<https://www.startupnationcentral.org/>

BAN PHÁP CHẾ

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 024 35771458/ Fax: 024 35771459

Email: banthuky@trungtamwto.vn